

Số: 103/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam tiến hành kiểm toán. Tóm tắt một số các chỉ tiêu tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

1. Báo cáo tài chính hợp nhất 2025

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2024	2025	(%) tăng/giảm
Doanh thu thuần	440.227	509.536	16
Giá vốn hàng bán	319.236	481.586	51
Lợi nhuận gộp	120.991	27.951	(77)
Lợi nhuận trước thuế	51.436	(91.155)	(277)
Lợi nhuận sau thuế	45.060	(93.224)	(307)

Doanh thu thuần theo nhóm dịch vụ	Năm 2024		Năm 2025	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Dịch vụ khám chữa bệnh	436.957	99,26	483.163	94,82
Bất động sản đầu tư	1.616	0,37	-	-
Hợp tác đầu tư	1.237	0,28	2.233	0,44
Bán hàng hóa (thuốc và vật tư y tế)	-	-	23.231	0,18
Dịch vụ khác	417	0,09	909	4,56

Doanh thu thuần theo nhóm dịch vụ	Năm 2024		Năm 2025	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Tổng cộng	440.227	100	509.536	100

Lợi nhuận gộp theo nhóm Dịch vụ	Năm 2024		Năm 2025	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Dịch vụ khám chữa bệnh	117.721	97,30	22.835	81,70
Bất động sản đầu tư	1.616	1,34	-	-
Hợp tác đầu tư	1.237	1,02	2.233	7,99
Bán hàng hóa (thuốc và vật tư y tế)			1.974	7,06
Dịch vụ khác	417	0,34	909	3,25
Tổng cộng	120.991	100	27.951	100

2. Báo cáo tài chính riêng 2025:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2024	2025	(%) tăng/giảm
Doanh thu thuần	440.227	486.310	10,5
Giá vốn hàng bán	319.236	460.329	44,2
Lợi nhuận gộp	120.991	25.981	(78,5)
Lợi nhuận trước thuế	52.456	(91.385)	(274,2)
Lợi nhuận sau thuế	46.079	(93.453)	(302,8)

(Chi tiết xem tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty tại Tờ trình số 105/TTr-HDQT ngày 23/04/2026)

Doanh thu thuần theo nhóm dịch vụ	Năm 2024		Năm 2025	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Dịch vụ khám chữa bệnh	436.957	99,26	483.163	99,35
Bất động sản đầu tư	1.616	0,37	-	-
Hợp tác kinh doanh	1.237	0,28	2.233	0,46
Dịch vụ khác	417	0,09	914	0,19

Doanh thu thuần theo nhóm dịch vụ	Năm 2024		Năm 2025	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Tổng cộng	440.227	100	486.310	100

Lợi nhuận gộp theo nhóm Dịch vụ	Năm 2024		Năm 2025	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Dịch vụ khám chữa bệnh	117.721	97,30	22.835	87,89
Bất động sản đầu tư	1.616	1,34	-	-
Hợp tác đầu tư	1.237	1,02	2.233	8,59
Dịch vụ khác	417	0,34	914	3,52
Tổng cộng	120.991	100	25.981	100

Nội dung chi tiết xem tại Báo cáo tài chính đính kèm.

Kính đề nghị Đại hội cho ý kiến biểu quyết thông qua vấn đề nêu trên.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Thị Thùy Giang

Số: 104/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của
Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

Trên cơ sở kiến nghị của Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM - thành viên chính thức hãng kiểm toán nước ngoài để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

Kính đề nghị Đại hội cho ý kiến biểu quyết thông qua vấn đề nêu trên.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, HS Đại hội.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Thị Thùy Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
BỆNH VIỆN TNH **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 105/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty .

Nội dung chi tiết của Báo cáo và kế hoạch được gửi kèm tờ trình này.

Kính đề nghị Đại hội cho ý kiến biểu quyết thông qua vấn đề nêu trên.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Thị Thùy Giang

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH**

-----***-----



**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025
&
CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026**

Thái Nguyên, tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025
& CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026**

Kính thưa Các Quý vị Đại biểu, Các Quý vị cổ đông.

Năm 2025 khép lại trong bối cảnh nền kinh tế vẫn còn nhiều thách thức, ngành y tế tiếp tục đối diện với áp lực về chi phí vận hành, sự cạnh tranh trong thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và yêu cầu ngày càng khắt khe về chất lượng chuyên môn, quản trị minh bạch. Trong điều kiện đó, Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH (TNH) đã kiên định mục tiêu phát triển bền vững, lấy người bệnh làm trung tâm, lấy chất lượng chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp làm nền tảng cốt lõi.

Năm 2025 ghi dấu bước phát triển quan trọng khi các bệnh viện trong hệ thống từng bước vận hành ổn định, quy mô khám chữa bệnh tiếp tục được mở rộng, năng lực chuyên môn được củng cố, công tác quản trị điều hành ngày càng chuẩn hóa theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả. Tính đến ngày 31/12/2025, Tập đoàn đang vận hành ổn định 03 bệnh viện tại các tỉnh Thái Nguyên và Bắc Ninh, gồm: Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, Bệnh viện TNH Phố Yên và Bệnh viện TNH Việt Yên. Tổng quy mô giường bệnh toàn hệ thống đạt 750 giường, từng bước đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng tăng của người dân trong khu vực. Việc cả ba bệnh viện đi vào vận hành ổn định không chỉ khẳng định năng lực đầu tư, triển khai và quản trị của Tập đoàn, mà còn tạo nền tảng vững chắc để nâng cao hiệu quả khai thác, gia tăng số lượt khám chữa bệnh và cải thiện kết quả hoạt động tài chính trong giai đoạn tiếp theo. Đáng chú ý, năm 2025 toàn hệ thống ghi nhận tổng số lượt khám chữa bệnh đạt hơn 543 nghìn lượt, trong đó tổng số lượt khám ngoại trú đạt trên 500 nghìn lượt, số bệnh nhân điều trị nội trú đạt trên 42 nghìn bệnh nhân. Song song với sự gia tăng về quy mô hoạt động chuyên môn, doanh thu hợp nhất năm 2025 đạt 509,5 tỷ đồng, thể hiện sự tăng trưởng tích cực và hiệu quả trong công tác quản trị, khai thác dịch vụ cũng như nâng cao chất lượng khám chữa bệnh toàn hệ thống.

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ của các ngân hàng trong việc đồng tài trợ dự án, bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như sự ủng hộ của chính quyền địa phương các cấp. Đồng thời, với tinh thần đoàn kết, nhất trí, đồng lòng của lãnh đạo và người lao động tại các bệnh viện, đặc biệt là bác sỹ và điều dưỡng là những lao động có tay nghề cao, chuyên sâu và nhiều kinh nghiệm làm việc cùng cố gắng thực hiện kế hoạch đã đặt ra.

Ban lãnh đạo Công ty luôn nhận thức rõ trách nhiệm trước Cổ đông, mọi hoạt động điều hành luôn theo sát các định hướng của các Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 với mục tiêu đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty và mang lại hiệu quả lợi nhuận cao nhất. Trong kỳ Đại hội cổ đông thường niên lần này, Đại hội sẽ đánh

giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu của năm 2025, định hướng và đề ra các giải pháp triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2026.

PHẦN I ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. Về thực hiện công tác chuyên môn kỹ thuật:

Trong năm 2025, hệ thống Bệnh viện của TNH luôn đảm bảo thực hiện đúng Quy chế chuyên môn bệnh viện. Các quy trình chuyên môn được xây dựng, ban hành trên cơ sở quy trình chuẩn của Bộ Y tế. Song song với đó, các bệnh viện thực hiện tốt chế độ chuyên môn, cải tiến công tác tiếp đón, quy trình khám chữa bệnh được cải tiến hợp lý, nhanh chóng và tiết kiệm thời gian. Hoạt động giám sát việc thực hiện quy trình kỹ thuật, quy chế chuyên môn được thực hiện thường xuyên, liên tục và đưa ra quán triệt cụ thể giao ban định kỳ hàng ngày. Vì vậy tất cả các lỗi, sai sót xảy ra được phát hiện và xử lý kịp thời, không để tình trạng sai sót theo hệ thống xảy ra.

Các bệnh viện của TNH đã góp phần làm tốt công tác khám chữa bệnh, góp phần giảm tải cho các bệnh viện công lập, thực hiện khám chữa bệnh dịch vụ chất lượng cao, tận tâm vì sức khỏe người bệnh và cộng đồng.

Năm 2025, tổng số lượt khám chữa bệnh của TNH là 543.143 lượt, trong đó khám ngoại trú chiếm 500.974 lượt và điều trị nội trú là 42.169 người. Cụ thể, Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên có 307.309 lượt khám ngoại trú, và 22.773 người điều trị nội trú. Bệnh viện TNH Phố Yên là 115.828 lượt khám ngoại trú và 12.765 người điều trị nội trú. Bệnh viện TNH Việt Yên ghi nhận 77.837 lượt khám ngoại trú và 6.631 người điều trị nội trú.

Năm 2025, dưới tác động chung từ tình hình kinh tế khó khăn, ảnh hưởng từ thời tiết, thiên tai bất thường vì vậy một số chỉ tiêu chuyên môn chưa đạt so với kế hoạch đã đề ra. Tuy nhiên, toàn thể ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên đã nỗ lực phấn đấu, không ngừng nâng cao chất lượng khám và điều trị; củng cố công tác chăm sóc người bệnh; tăng cường giám sát về kỹ thuật chuyên môn, kỹ năng giao tiếp ứng xử của cán bộ y tế. Trong năm, đa số bệnh nhân đến khám chữa bệnh chủ yếu là đối tượng BHYT, cơ cấu mặt bệnh đa dạng. Nhiều bệnh nhân nội khoa có diễn biến nặng được cấp cứu điều trị kịp thời và hiệu quả. Duy trì tốt các phẫu thuật được phân cấp, đặc biệt các kỹ thuật mổ nội soi được phát huy tốt, rút ngắn được thời gian điều trị cho người bệnh.

2. Về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2025

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	TH 2025/KH 2025 (%)
Doanh thu thuần	Triệu đồng	620.000	509.536	82%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	31.359	(93.224)	N.a.

Doanh thu thuần của Công ty năm 2025 đạt 509,5 tỉ đồng, đạt 82% so với kế hoạch đặt ra, dù hoạt động kinh doanh vẫn được duy trì ổn định nhưng chưa đạt kỳ vọng đề ra. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2025 tại các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Ninh chịu ảnh hưởng nặng nề bởi thiên tai, bão lũ, đặc biệt là cơn bão số 11 vào tháng 10/2025 diễn ra dài ngày nên số lượng bệnh nhân đến thăm khám và điều trị nội trú giảm cũng ảnh hưởng đến doanh thu trong năm. Với kết quả kinh doanh này, lợi nhuận sau thuế của công ty ghi nhận âm khoảng 93,2 tỷ đồng, không đạt kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc Công ty tập trung đầu tư mở rộng hệ thống, kiện toàn bộ máy tổ chức, gia tăng chi phí nhân sự chất lượng cao, cũng như chi phí vận hành và khấu hao trong giai đoạn đầu của bệnh viện mới đi vào hoạt động. Bệnh viện TNH Việt Yên đang trong giai đoạn đầu đi vào vận hành, với đặc thù chi phí cố định lớn trong khi công suất khai thác chưa đạt mức tối ưu, dẫn đến hiệu quả tài chính chưa cao. Cùng với đó, CTCP Bệnh viện TNH Lạng Sơn - công ty con của TNH đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng và chuẩn bị vận hành, bao gồm việc đẩy mạnh tuyển dụng và thu hút nguồn nhân lực, do đó phát sinh chi phí lớn trong khi chưa ghi nhận doanh thu, ảnh hưởng đến kết quả tài chính hợp nhất trong kỳ.

Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh cải tiến quy trình, ứng dụng công nghệ và nâng cao chất lượng dịch vụ tuy mang lại hiệu quả dài hạn nhưng trong ngắn hạn đã làm gia tăng chi phí, ảnh hưởng đến kết quả lợi nhuận.

Nhìn chung, năm 2025 là giai đoạn bản lề, Công ty tập trung đầu tư nền tảng cho phát triển bền vững, do đó kết quả lợi nhuận chưa phản ánh đầy đủ tiềm năng tăng trưởng trong các năm tiếp theo.

Về kết quả kinh doanh tại các bệnh viện cụ thể như sau:

- Tại Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên:

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2024	2025	(%) tăng/giảm
Doanh thu thuần	326.151	312.034	-4%
Giá vốn hàng bán	214.831	246.966	15%
Lợi nhuận gộp	111.320	65.067	-42%
Lợi nhuận trước thuế	57.835	7.401	-87%
Lợi nhuận sau thuế	52.407	5.542	-89%

Trong năm 2025, doanh thu thuần của Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên đạt khoảng 312 tỷ đồng, giảm 4% so với năm 2024. Mức giảm chủ yếu do ảnh hưởng của cơn bão số Matmo trong quý IV/2025, gây ra điều kiện thời tiết bất lợi kéo dài tại Thái Nguyên và các tỉnh phía Bắc, qua đó tác động tiêu cực đến hoạt động khám chữa bệnh.

Đây là yếu tố khách quan, mang tính thời điểm và không phản ánh xu hướng suy giảm dài hạn trong hoạt động của bệnh viện. Trên thực tế, các chỉ số vận hành cốt lõi vẫn được duy trì ổn định, chất lượng dịch vụ tiếp tục được cải thiện và nhu cầu khám chữa bệnh có xu hướng phục hồi sau giai đoạn thời tiết bất lợi.

Hiện nay, bệnh viện đang triển khai rà soát, tối ưu hóa hiệu quả vận hành, đồng

thời tăng cường các hoạt động chuyên môn nhằm từng bước cải thiện hiệu quả tài chính trong giai đoạn tới.

- Tại Bệnh viện TNH Phổ Yên:

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2024	2025	(%) tăng/giảm
Doanh thu thuần	111.944	113.035	1%
Giá vốn hàng bán	89.799	109.670	22%
Lợi nhuận gộp	22.145	3.366	-
Lợi nhuận trước thuế	13.551	-7.013	-
Lợi nhuận sau thuế	12.602	-7.181	-

Trong năm 2025, Bệnh viện TNH Phổ Yên ghi nhận doanh thu thuần đạt 113 tỷ đồng duy trì ổn định và tăng nhẹ 1% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế -7,2 tỷ đồng. Nguyên nhân chính đến do lực lượng lao động tại khu công nghiệp có thời điểm chững lại, dẫn đến nhu cầu khám sức khỏe định kỳ và sử dụng dịch vụ y tế của người lao động giảm so với năm trước. Bên cạnh đó các yếu tố khách quan như thời tiết bất lợi kéo dài ảnh hưởng đến nhu cầu khám chữa bệnh, đặc biệt trong quý 3-4/2025. Áp lực chi phí vận hành, giá vốn hàng bán tăng trong khi doanh thu chưa tăng trưởng mạnh đã ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả tài chính chung.

- Tại Bệnh viện TNH Việt Yên:

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2024	2025	(%) tăng/giảm
Doanh thu thuần	2.132	61.241	2.772%
Giá vốn hàng bán	14.606	103.693	610%
Lợi nhuận gộp	-12.474	-42.452	-
Lợi nhuận trước thuế	-18.930	-91.773	-
Lợi nhuận sau thuế	-18.930	-91.815	-

Bệnh viện TNH Việt Yên chính thức ký Hợp đồng khám chữa bệnh BHYT từ tháng 3/2025. Sau khoảng 1 năm đi vào vận hành, các chỉ tiêu doanh thu đã ghi nhận mức tăng trưởng mạnh nhờ việc mở rộng tiếp cận tệp khách hàng BHYT. Tuy nhiên, do vẫn đang trong giai đoạn đầu hoạt động, quy mô bệnh nhân và công suất khai thác chưa đạt mức tối ưu, trong khi chi phí vận hành, đặc biệt là chi phí nhân sự, khấu hao và giá vốn hàng bán, ở mức cao. Điều này dẫn đến lợi nhuận của bệnh viện tiếp tục ghi nhận âm trong năm 2025. Đây là diễn biến thường thấy của các cơ sở y tế mới đi vào hoạt động, cần thời gian để gia tăng sản lượng bệnh nhân, hoàn thiện cơ cấu dịch vụ và tối ưu hiệu quả vận hành.

Bên cạnh nguồn doanh thu chủ đạo từ hoạt động khám chữa bệnh, năm 2025 Công ty TNHH Dược phẩm và Thiết bị Y tế TNH được thành lập và chính thức trở thành công ty con 100% vốn của CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH từ tháng 5/2025. Doanh thu năm 2025 của Công ty Dược đạt 23,2 tỷ đồng, bước đầu ghi nhận đóng góp vào cơ cấu doanh

thu chung của Tập đoàn và mở ra hướng phát triển mới trong hoạt động kinh doanh.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện dự án:

3.1. Tiến độ thực hiện dự án

❖ Bệnh viện TNH Phổ Yên

Giai đoạn I của Dự án Bệnh viện TNH Phổ Yên đã hoàn công và đi vào hoạt động từ tháng 12/2019. Kể từ thời điểm đi vào hoạt động, Bệnh viện TNH Phổ Yên đã nhận được sự tin tưởng, hài lòng của người bệnh với kết quả kinh doanh tương đối ổn định. Hiện tại, công suất phục vụ của giai đoạn I cơ bản đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trong khu vực. Sau khi được UBND tỉnh Thái Nguyên chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư giai đoạn 2 ngày 30/06/2025, Công ty đã thực hiện việc đầu tư chuẩn bị các điều kiện để đáp ứng quy mô tăng thêm 50 giường bệnh. Đến ngày 11/8/2025, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên đã cấp quyết định điều chỉnh giấy phép hoạt động, tăng quy mô giường bệnh từ 150 giường lên 200 giường bệnh.

❖ Bệnh viện TNH Việt Yên:

Được khởi công xây dựng từ đầu tháng 2/2023. Ngày 01/11/2024, Bệnh viện đã được Bộ Y tế cấp phép hoạt động và tổ chức khám, chữa bệnh với quy mô 150 giường bệnh từ ngày 06/11/2024 đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và khu vực lân cận. Sau thời gian ngắn đi vào hoạt động, số lượng bệnh nhân đến khám và điều trị đã tăng đều, đến ngày 01/3/2025 bệnh viện đã triển khai khám chữa bệnh bảo hiểm y tế. Sau một năm hoạt động, quy mô tiếp nhận và điều trị bệnh nhân tiếp tục gia tăng, công suất sử dụng giường bệnh được cải thiện rõ rệt, từng bước khẳng định vị thế và vai trò của bệnh viện trong hệ thống y tế địa phương.

❖ Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Hiện tại cả 2 giai đoạn của Dự án với quy mô 400 giường bệnh đều đã đi vào hoạt động ổn định, mang lại hiệu quả kinh tế xã hội cao. Dự án Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn 3 với tổng mức đầu tư dự kiến 145 tỷ đồng được đầu tư để tập trung phát triển các chuyên khoa, trung tâm dịch vụ chất lượng cao nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, góp phần phục vụ nhu cầu kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương. Ngày 09/4/2025 UBND tỉnh Thái Nguyên đã phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án. Đối với Trung tâm hỗ trợ sinh sản và Điều trị chất lượng cao thuộc giai đoạn 3 của dự án dự kiến sẽ đi vào vận hành trong quý 4/2026.

❖ Bệnh viện TNH Lạng Sơn

Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn chính thức trở thành công ty con của CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH từ cuối tháng 12/2023 sau khi CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH tăng tỷ lệ sở hữu từ 48% lên 62,5%. Đây là pháp nhân được thành lập để triển khai đầu tư xây dựng Bệnh viện TNH Lạng Sơn. Dự án Bệnh viện TNH Lạng Sơn được khởi công xây dựng ngày 29/2/2024. Ngay sau khi khởi công, dự án đã bắt đầu được triển khai xây dựng. Ngày 27/3/2024, TNH tăng tỷ lệ sở hữu tại TNH Lạng Sơn từ 62,5% lên 84,5%. Đây là dự án do Công ty con TNH Lạng Sơn trực tiếp là chủ đầu tư. Tính đến ngày 31/12/2025, dự án đã hoàn thành hạng mục xây dựng cơ bản, đang triển khai

thi công hoàn thiện và lắp đặt nội thất, trang thiết bị. Công ty vẫn đang trong quá trình hoàn thiện xây dựng nên chưa phát sinh doanh thu. Dự kiến bệnh viện sẽ đi vào hoạt động trong quý 2/2026.

❖ Công ty TNHH Dược phẩm và Thiết bị Y tế TNH

Công ty TNHH Dược phẩm và Thiết bị Y tế TNH chính thức trở thành công ty con của CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH từ tháng 5/2025 do TNH sở hữu 100% vốn điều lệ. Đây là pháp nhân được thành lập nhằm đáp ứng nhu cầu cung ứng thuốc, vật tư tiêu hao và trang thiết bị y tế phục vụ hoạt động khám, chữa bệnh trong hệ thống các bệnh viện thuộc công ty. Ngay sau khi được thành lập và chính thức đi vào hoạt động, Công ty TNHH Dược phẩm và Thiết bị Y tế TNH đã nhanh chóng ổn định mô hình vận hành, từng bước ghi nhận doanh thu và lợi nhuận, đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty. Sự tham gia của Công ty trong chuỗi cung ứng nội bộ không chỉ gia tăng nguồn thu mà còn góp phần nâng cao hiệu quả quản lý chi phí, bảo đảm tính chủ động và ổn định trong hoạt động chuyên môn của toàn hệ thống.

4. Những cải tiến trong cơ cấu lao động, chính sách, quản lý

❖ Cải tiến trong cơ cấu lao động

Người lao động được đánh giá là nguồn lực và yếu tố quan trọng quyết định đến sự phát triển của doanh nghiệp. Chính vì vậy cơ cấu lao động của công ty luôn có sự dịch chuyển cho phù hợp với tình hình thực tế và tạo đà phát triển nhưng vẫn đảm bảo duy trì sự ổn định của Công ty. Việc mở rộng quy mô hoạt động của Công ty đồng nghĩa với tổng số lao động không ngừng tăng lên qua các năm.

So với thời điểm năm 2024, năm 2025 nhân sự toàn TNH tăng lên 27% so với năm 2024 do đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực đưa Bệnh viện TNH Việt Yên đi vào hoạt động và tuyển dụng bổ sung nhân lực cho dự án Bệnh viện TNH Lạng Sơn chuẩn bị đi vào hoạt động. Trình độ lao động của người lao động tại TNH đã có những bước thay đổi rõ rệt, theo đó số lượng người lao động có trình độ đào tạo từ Đại học và sau Đại học tăng 32% so với cùng kỳ năm 2024. Đây là tín hiệu cho thấy chất lượng lao động tại TNH ngày càng được nâng cao, nguồn lực về con người là một trong những vấn đề được quan tâm hàng đầu, là yếu tố then chốt cho sự phát triển của Công ty cùng với nhịp độ phát triển kinh tế.

❖ Cải tiến trong chính sách

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách quản trị theo hướng đồng bộ, minh bạch và lấy chất lượng chuyên môn làm trọng tâm. Công ty đẩy mạnh hợp tác với các cơ sở y tế nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, cập nhật kỹ thuật mới, triển khai hội chẩn liên viện và từng bước phát triển các dịch vụ mũi nhọn.

Song song với đó, chính sách quản lý và đánh giá người lao động được xây dựng trên cơ sở năng suất và hiệu quả công việc, đảm bảo công bằng, minh bạch và khuyến khích phát huy năng lực cá nhân. Công ty duy trì môi trường làm việc hiện đại, áp dụng chính sách tiền lương, thưởng cạnh tranh; đồng thời tiếp tục hoàn thiện hệ thống đãi ngộ

theo hướng gắn với hiệu quả và mức độ đóng góp. Đối với nhân sự chất lượng cao và chuyên gia, Công ty triển khai các cơ chế đãi ngộ phù hợp nhằm thu hút và giữ chân nguồn lực.

Các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện đầy đủ, đúng quy định, góp phần tạo sự ổn định và gắn bó lâu dài. Bên cạnh đó, TNH xác định đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là nhiệm vụ trọng tâm, tiếp tục hỗ trợ chi phí đào tạo cho cán bộ, nhân viên y tế tại các cơ sở uy tín, đồng thời đẩy mạnh chính sách thu hút, đào tạo đội ngũ nhân sự trẻ ngay từ đầu. Ngoài ra, Công ty thường xuyên tổ chức hội thảo, sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và tăng cường trao đổi kinh nghiệm trong đội ngũ y, bác sỹ. Qua đó, TNH từng bước xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

❖ Cải tiến trong quản lý

Hiện nay các Bệnh viện đang quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam gồm 83 tiêu chí của Bộ Y tế. Trong năm 2025, các Bệnh viện của Công ty thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, kiểm tra, hội thi tay nghề điều dưỡng, từ đó nâng cao trách nhiệm, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp và văn hóa ứng xử, làm tăng sự hài lòng của người bệnh, hướng tới tính chuyên nghiệp trong thực hành và chăm sóc người bệnh.

Để cải tiến chất lượng bệnh viện đạt hiệu quả tốt hơn trong năm 2025, TNH hướng đến việc xây dựng bộ thương hiệu nhận dạng bệnh viện, tăng cường tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, thương hiệu bệnh viện thông qua trang web bệnh viện và phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, hệ thống truyền thông tại bệnh viện. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, triển khai đồng bộ các kênh đánh giá, đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng; hoàn thiện quy trình lấy ý kiến người bệnh để nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng. Công tác đào tạo liên tục về chuyên môn cho nhân viên y tế được chú trọng hơn để đưa vào triển khai các dịch vụ kỹ thuật mới đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh chất lượng cao của khách hàng.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục nâng cao kỹ năng quản trị tài chính, quản trị nguồn nhân lực của đội ngũ lãnh đạo Công ty, triển khai áp dụng triệt để tiến bộ khoa học công nghệ và các phần mềm quản lý vào hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hành tiết kiệm qua đó thiết lập môi trường làm việc chuyên nghiệp, khuyến khích người lao động tiếp tục học tập, không ngừng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Đội ngũ nhân sự, công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

- Số lượng lao động bình quân trong 03 năm liên tục

Bảng: Cơ cấu lao động năm 2023, 2024 và 2025

STT	Tiêu chí	ĐVT	Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
			Số lượng	Tỷ trọng (%)	Số lượng	Tỷ trọng (%)	Số lượng	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động							
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	Người	318	49,46	412	52,09	552	54,44
2	Trình độ Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	Người	300	46,66	316	39,95	390	38,46
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	Người	1	0,16	0	0,00	0	0,00
4	Lao động phổ thông	Người	24	3,73	63	7,96	72	7,10
II	Theo đối tượng lao động							
1	Lao động trực tiếp	Người	528	82,12	644	81,42	791	78,01
2	Lao động gián tiếp	Người	115	17,88	147	18,58	223	21,99
III	Theo giới tính							
1	Nam	Người	181	28,15	242	30,59	302	29,78
2	Nữ	Người	462	71,85	549	69,41	712	70,22
	Tổng cộng	Người	643	100	791	100	1.014	100

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn quan tâm chăm lo đến đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của người lao động cũng như việc đảm bảo các quyền lợi, chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật và quy chế Công ty.

Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực được TNH đặc biệt chú trọng trong những năm trở lại đây. Năm 2025, TNH tiếp tục dành nguồn lực chi hỗ trợ toàn bộ chi phí đào tạo cho cán bộ, nhân viên y tế tham gia các khóa đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tại các cơ sở đào tạo có chất lượng trong ngành y tế như: Đại học Y Hà Nội, Đại học Y Thái Nguyên, các bệnh viện tuyến trung ương.... Nhiều bác sỹ tốt nghiệp chương trình đào tạo bác sỹ nội trú được cử về làm việc tại các bệnh viện để góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn tại bệnh viện.

Để tạo nguồn nhân lực thu hút cho các dự án mới, đặc biệt là dự án Bệnh viện TNH Lạng Sơn, Công ty có chính sách thu hút đối với lao động trẻ, mới ra trường về làm việc tại các Bệnh viện để kèm cặp, đào tạo ngay từ đầu tạo nề nếp làm việc, giúp các bác sỹ

nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề, xây dựng một đội ngũ nhân viên y tế có chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm và y đức.

6. Các hoạt động đối với cộng đồng

Quan tâm đến sức khỏe cộng đồng là một trong những chính sách nằm trong chiến lược phát triển của Công ty. Bằng việc tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng các thông tin hữu ích về các biện pháp phòng và điều trị bệnh kịp thời. Từ đó, giúp nhân dân tiếp cận các kiến thức bổ ích về y khoa, nâng cao dân trí, có ý thức giữ gìn, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng.

Trong năm 2025, các bệnh viện thuộc TNH tiếp tục thực hiện trách nhiệm xã hội gắn liền với hoạt động chuyên môn, hướng tới mục tiêu nâng cao sức khỏe cộng đồng và đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế – xã hội tại địa phương nơi đơn vị hoạt động.

Hệ thống bệnh viện đã phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể và doanh nghiệp trên địa bàn tổ chức nhiều chương trình khám bệnh, tư vấn sức khỏe và cấp phát thuốc miễn phí cho người dân, đặc biệt là các đối tượng chính sách, người cao tuổi và người có hoàn cảnh khó khăn. Bên cạnh đó, TNH tích cực tham gia các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, tầm soát bệnh lý phổ biến, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chủ động chăm sóc sức khỏe trong cộng đồng.

Việc thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương là một trong những nội dung trọng tâm trong chiến lược phát triển dài hạn của TNH, góp phần xây dựng hình ảnh bệnh viện thân thiện, trách nhiệm và gắn bó với xã hội.

Là doanh nghiệp tư nhân hoạt động tại địa phương, chính vì vậy TNH vẫn luôn giữ mối liên hệ thường xuyên với chính quyền địa phương, tích cực tham gia, ủng hộ các chính sách, chủ trương của địa phương khi được phát động, thực hiện đóng góp đầy đủ các nghĩa vụ bắt buộc và luôn tự nguyện đóng góp nhiều khoản thu khác cho hoạt động của địa phương.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Với nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng tăng cao của người dân các tỉnh Đông Bắc Bộ cùng các khó khăn đến từ tình hình kinh tế vĩ mô, lạm phát và những thay đổi, biến động chung của ngành y tế, Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH đưa ra mục tiêu, kế hoạch kinh doanh cho năm 2026 như sau:

Kế hoạch kinh doanh năm 2026:*Đơn vị: Triệu đồng*

Nội dung	KHKD 2026	Thực hiện 2025	% thay đổi kế hoạch 2026 với thực hiện 2025
Doanh thu	836.043	509.536	64%
Khấu hao và phân bổ	157.324	120.044	31%
Chi phí lãi vay	97.609	46.108	112%
Lợi nhuận sau thuế	-51.069	-93.224	-
Lợi nhuận trước thuế, khấu hao, Lãi vay và chi phí trả trước phân bổ	211.505	75.039	182%
Tỷ suất lợi nhuận thuần	-6,1%	-18,3%	-

Đơn vị: Triệu đồng

Doanh thu theo đơn vị	Kế hoạch năm 2026	Thực hiện năm 2025	% thay đổi kế hoạch 2026 với thực hiện 2025
Bệnh viện đã hoạt động ổn định	554.011	425.069	30%
Bệnh viện Quốc Tế Thái Nguyên	413.853	312.034	33%
Bệnh viện TNH Phổ Yên	140.158	113.035	24%
Bệnh viện mới đi vào hoạt động	135.009	61.241	120%
Bệnh viện TNH Việt Yên	135.009	61.241	120%
Công ty con	147.023	23.226	533%
Công ty TNHH Dược phẩm và Thiết bị Y tế TNH	72.000	23.226	210%
CTCP Bệnh viện TNH Lạng Sơn	75.023	-	-
Tổng cộng	836.043	509.536	64%

Đơn vị: Triệu đồng

EBITDA theo đơn vị (*)	Kế hoạch năm 2026	Thực hiện năm 2025	% thay đổi kế hoạch 2026 với thực hiện 2025
Bệnh viện đã hoạt động ổn định	179.543	91.371	96%
Bệnh viện Quốc Tế Thái Nguyên	147.048	69.684	111%

EBITDA theo đơn vị (*)	Kế hoạch năm 2026	Thực hiện năm 2025	% thay đổi kế hoạch 2026 với thực hiện 2025
Bệnh viện TNH Phổ Yên	32.495	21.687	50%
Bệnh viện mới đi vào hoạt động	21.835	-16.758	-
Bệnh viện TNH Việt Yên	21.835	-16.758	-
Công ty con	10.127	426	2.277%
Công ty TNHH Dược phẩm và Thiết bị Y tế TNH	1.923	836	130%
CTCP Bệnh viện TNH Lạng Sơn	8.205	-410	-
Tổng cộng	211.505	75.039	182%

(*) EBITDA: Lợi nhuận trước lãi vay, thuế, khấu hao & hao mòn và phân bổ chi phí trả trước.

Đơn vị: Triệu đồng

Lợi nhuận sau thuế	Kế hoạch năm 2026	Thực hiện năm 2025	% thay đổi kế hoạch 2026 với thực hiện 2025
Bệnh viện đã hoạt động ổn định	55.807	-1.638	-
Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	54.970	5.542	892%
Bệnh viện TNH Phổ Yên	837	-7.181	-
Bệnh viện mới đi vào hoạt động	- 62.421	-91.815	-
Bệnh viện TNH Việt Yên	-62.421	-91.815	-
Công ty con	-44.455	230	-
Công ty TNHH Dược phẩm và Thiết bị Y tế TNH	1.792	824	117%
CTCP Bệnh viện TNH Lạng Sơn	-46.246	-594	-
Tổng cộng	- 51.069	-93.224	-

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được năm 2025, với nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng tăng cao của người dân, TNH đã đưa ra mục tiêu là duy trì ổn định hoạt động của các bệnh viện. Đồng thời công ty tiếp tục đầu tư các dự án mới: Dự án Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn 3 và Dự án Bệnh viện TNH Lạng Sơn đi vào hoạt động. Các bệnh viện của TNH đều có vị trí thuận lợi, nằm tại địa bàn đông dân cư, khu công nghiệp lớn với lực lượng lao động lên tới hàng trăm nghìn người. Trong năm 2026,

TNH tiếp tục công tác quản trị tốt doanh thu, chi phí để đảm bảo lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh giữ vững ở mức ổn định.

❖ Các giải pháp thực hiện kế hoạch

- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại các bệnh viện hiện hữu, triển khai thực hiện các dịch vụ kỹ thuật mới, kỹ thuật chuyên sâu có giá trị cao và phù hợp với nhu cầu thị trường để gia tăng doanh thu và nâng cao uy tín thương hiệu. Tập trung xây dựng thương hiệu các chuyên khoa thế mạnh; đẩy mạnh hợp tác chuyên môn để chuyển giao kỹ thuật và hội chẩn từ xa.

- Khám sức khỏe ngoại viện kết hợp quảng bá hình ảnh bệnh viện, tập đoàn như: Đẩy mạnh khám sức khỏe định kỳ, khám sức khỏe bệnh nghề nghiệp tại các cơ quan, đơn vị, chất lượng, hiệu quả. Đồng thời xây dựng hệ thống quản lý sức khỏe cho các khách hàng, cơ quan đơn vị đã khám chữa bệnh tại hệ thống TNH.

- Triển khai công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học đi vào thực chất và hiệu quả. Xây dựng kế hoạch và thực hiện đào tạo ngắn hạn và dài hạn.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả các công tác kinh doanh của tập đoàn bằng việc xây dựng và thực hiện chính sách khuyến khích các hoạt động chuyên môn, tài chính có hiệu quả đồng thời xây dựng chỉ số đánh giá kết quả thực hiện công việc (KPI) và trả lương, thưởng theo kết quả thực hiện. Đa dạng các hình thức thu viện phí, khám sức khỏe, bảo lãnh viện phí; Giảm chi, tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí.

- Vận hành hiệu quả Trung tâm tiêm chủng, Trung tâm cấp cứu và hệ thống phòng VIP tại cả 3 bệnh viện. Đưa dự án Trung tâm hỗ trợ sinh sản và điều trị chất lượng cao (IVF) và dự án Bệnh viện TNH Lạng Sơn đi vào hoạt động đúng tiến độ góp phần tăng trưởng doanh thu chung toàn hệ thống.

- Phát triển Công ty TNHH Dược phẩm và Thiết bị y tế TNH trở thành đơn vị nòng cốt trong chuỗi cung ứng thuốc và vật tư y tế, góp phần gia tăng doanh thu và tối ưu chi phí toàn hệ thống.

- Tăng cường chất lượng nguồn nhân lực thông qua nhiều hình thức:

+ Đào tạo và nghiên cứu khoa học

+ Xây dựng và thực hiện chính sách thu hút nhân tài.

+ Tuyển dụng theo nhu cầu.

+ Thông qua các hợp đồng, hợp tác, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật để có nguồn nhân lực chất lượng cao, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật

+ Duy trì các bác sĩ, chuyên gia của các cơ sở y tế tuyển trên làm việc tại các bệnh viện (partime) các ngày thứ 7 và chủ nhật hoặc tất cả các ngày tại các bệnh viện của Tập đoàn.

- Tăng cường kiểm soát chi phí, tối ưu hiệu quả sử dụng nguồn lực toàn hệ thống thông qua việc triển khai mua sắm tập trung, quản lý chặt chẽ tồn kho thuốc, vật tư, vắc xin; rà soát, tiết giảm chi phí vận hành; nâng cao hiệu suất khai thác tài sản, trang thiết bị; đồng thời ứng dụng công nghệ thông tin để kiểm soát, minh bạch chi phí và gắn trách nhiệm tiết kiệm với hiệu quả hoạt động của từng đơn vị.

- Phối hợp công đoàn tổ chức các hoạt động văn hóa tinh thần, chăm sóc sức khỏe và cải thiện tốt nhất điều kiện ăn ở, sinh hoạt của CBCNV, phát động các phong trào thi đua có tổng kết đánh giá, khen thưởng kịp thời.

Trên đây là báo cáo Kết quả SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH. Với tinh thần quyết tâm, năng động của toàn thể Cán bộ công nhân viên, Công ty tin tưởng sẽ hoàn thành được các mục tiêu đề ra và đạt được những thành tựu tốt đẹp trong năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ (để b/c);
- Lưu: QTNB, hồ sơ ĐH.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Thị Thùy Giang

Số: 106/BC-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung, quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung, quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau, kính đề nghị Đại hội cho ý kiến biểu quyết thông qua.

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

I. THÔNG TIN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Hội đồng quản trị Công ty được tổ chức và vận hành theo mô hình quản trị phù hợp với quy định pháp luật hiện hành đối với công ty đại chúng, đồng thời từng bước tiệm cận các thông lệ quản trị tốt trên thị trường, đặc biệt trong bối cảnh yêu cầu về minh bạch, trách nhiệm giải trình và phát triển bền vững ngày càng được nâng cao.

Cơ cấu Hội đồng quản trị được kiện toàn theo hướng tăng cường tính độc lập và chuyên môn hóa, bảo đảm sự cân bằng giữa chức năng định hướng chiến lược và chức năng giám sát điều hành. Thành phần Hội đồng quản trị bao gồm các thành viên điều hành, không điều hành và thành viên độc lập, với nền tảng chuyên môn đa dạng trong các lĩnh vực y tế, tài chính, đầu tư, qua đó tạo điều kiện cho việc ra quyết định được thực hiện trên cơ sở khách quan, minh bạch, đa chiều và phù hợp với lợi ích dài hạn của Công ty.

Năm 2025 là năm giao thời giữa HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 và HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030; theo đó, so với nhiệm kỳ cũ; số thành viên nhiệm kỳ mới giảm 2 thành viên từ 9 xuống 7; trong 07 thành viên này có 04 thành viên tái cử là ông Hoàng Tuyên (chủ tịch HĐQT Công ty), ông Lê Xuân Tân (TGD Công ty), và Bà Nguyễn Thị Thùy Giang (Chủ tịch UB Kiểm toán của Công ty); ông Fernandez Lledo (Chủ tịch UB Chất lượng của Công ty). Ngoài ra có 03 thành viên mới tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 là ông Nguyễn Hữu Điệp (nguyên Phó TGD Công ty), ông Trần Ngọc Minh – GD điều hành của Endurance Capital Advisors Limited; và ông Christopher E. Freund - nhà sáng lập kiêm Tổng Giám đốc của Mekong Capital

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2025 gồm:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Bà Nguyễn Thị Thủy Giang	Chủ tịch HĐQT	28/06/2024	
2.	Ông Hoàng Tuyên	Thành viên HĐQT không điều hành	29/03/2017	
3.	Ông Lê Xuân Tân	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	29/03/2017	
4.	Ông Nguyễn Văn Thủy	Thành viên HĐQT (đến ngày 16/06/2025) Hiện nay: GD Chi nhánh Bệnh viện TNH Phủ Yên	29/03/2017	16/06/2025
5.	Ông Vũ Hồng Minh	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	24/06/2020	16/06/2025
6.	Ông Trần Thiện Sách	Thành viên HĐQT (đến ngày 16/06/2025) Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 25/08/2025) Hiện nay: GD Chi nhánh BV Quốc tế Thái Nguyên, GD Công ty TNHH Dược phẩm và thiết bị y tế TNH	30/06/2021	16/06/2025
7.	Ông Lý Thái Hải	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	20/05/2022	16/06/2025
8.	Ông Ngô Minh Trường	Thành viên HĐQT (đến ngày 16/06/2025) Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 25/08/2025)	28/06/2024	16/06/2025
9.	Ông Romeo Fernandez Lledo	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	27/12/2024	
10.	Ông Trần Ngọc Minh	Thành viên HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	16/06/2025	
11.	Ông Christopher E. Freund	Thành viên HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	16/06/2025	
12.	Ông Nguyễn Hữu Điệp	Thành viên HĐQT (từ ngày 16/06/2025) Phó Tổng Giám đốc	16/06/2025	

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
		(đến ngày 25/08/2025)		

Hội đồng quản trị duy trì tần suất họp định kỳ hàng tháng đồng thời linh hoạt tổ chức các phiên họp trực tiếp kết hợp trực tuyến và các phiên họp theo chuyên đề; các buổi thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết trực tuyến nhằm kịp thời xem xét, thảo luận và quyết định các vấn đề trọng yếu của Công ty. Tỷ lệ tham dự họp của các thành viên duy trì ở mức cao, phản ánh sự cam kết, tính chuyên nghiệp và trách nhiệm trong thực thi vai trò quản trị.

Công tác tổ chức họp được chuẩn hóa theo hướng tiệm cận thông lệ tốt, bảo đảm tài liệu được chuẩn bị đầy đủ, cung cấp kịp thời, nội dung thảo luận có trọng tâm và gắn với các vấn đề chiến lược, tài chính, quản trị rủi ro và tuân thủ. Các quyết định của Hội đồng quản trị được đưa ra trên cơ sở thông tin đầy đủ, minh bạch, có phân tích đa chiều và cân nhắc thận trọng, hướng tới tối ưu hóa lợi ích dài hạn của Công ty và cổ đông.

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò định hướng chiến lược và giám sát điều hành thông qua việc thường xuyên theo dõi tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư và việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng tăng cường trao đổi, làm việc trực tiếp với Ban Điều hành và các đơn vị thành viên nhằm kịp thời nắm bắt các khó khăn, vướng mắc và đưa ra các chỉ đạo phù hợp.

Một điểm nhấn quan trọng trong năm 2025 là việc Hội đồng quản trị đã xây dựng mô hình quản trị thông qua việc thành lập và đưa vào hoạt động các Ủy ban chuyên trách trực thuộc. Các Ủy ban này đóng vai trò hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc nghiên cứu chuyên sâu, thẩm tra và kiến nghị đối với các lĩnh vực trọng yếu, qua đó nâng cao chất lượng ra quyết định và tăng cường hiệu quả giám sát.

Thông qua cơ cấu tổ chức hợp lý, cơ chế hoạt động chặt chẽ và sự tham gia tích cực của các thành viên, Hội đồng quản trị đã từng bước nâng cao chất lượng quản trị công ty, tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và kiểm soát rủi ro, qua đó tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty trong dài hạn.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Về hoạt động điều hành, quản trị của HĐQT

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ vai trò là cơ quan quản trị cao, bảo đảm việc định hướng chiến lược, giám sát hoạt động điều hành và kiểm soát rủi ro được triển khai một cách nhất quán và hiệu quả. Hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ, đồng thời từng bước tiệm cận các thông lệ quản trị tiên tiến gắn với yêu cầu về minh bạch, trách nhiệm giải trình và phát triển bền vững.

Hội đồng quản trị duy trì cơ chế làm việc chặt chẽ với Ban Điều hành thông qua hệ thống báo cáo định kỳ và các phiên họp giữa các Ủy ban của HĐQT với Ban điều hành, qua đó kịp thời xem xét, đánh giá và đưa ra các quyết định đối với các vấn đề trọng yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, đầu tư và quản trị

doanh nghiệp. Các quyết sách được ban hành bảo đảm bám sát định hướng chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đồng thời linh hoạt thích ứng với diễn biến của môi trường kinh doanh và yêu cầu thực tiễn.

Bên cạnh chức năng định hướng, Hội đồng quản trị đặc biệt chú trọng vai trò giám sát đối với Ban Điều hành, yêu cầu tăng cường kỷ luật quản trị, nâng cao hiệu quả vận hành và bảo đảm việc tuân thủ các quy định pháp luật cũng như các cam kết với cổ đông và các bên liên quan. Công tác giám sát được thực hiện thông qua việc theo dõi tiến độ thực hiện các nghị quyết, rà soát các hoạt động tài chính, kiểm soát các giao dịch có liên quan và đánh giá các rủi ro trọng yếu có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Trong năm, Hội đồng quản trị tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị theo hướng chuyên môn hóa thông qua việc kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Ủy ban trực thuộc, đặc biệt là Ủy ban Kiểm toán. Thông qua cơ chế này, Hội đồng quản trị đã tăng cường chiều sâu giám sát, nâng cao chất lượng thẩm định và hỗ trợ hiệu quả cho quá trình ra quyết định, đồng thời góp phần củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công ty.

Nhìn chung, hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 đã được triển khai chủ động, bài bản và có tính hệ thống, góp phần nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, tăng cường tính minh bạch và tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty trong giai đoạn tiếp theo

2. Một số thành tích, điểm nhấn nổi bật trong kết quả hoạt động năm 2025.

Năm 2025 ghi nhận nhiều dấu ấn quan trọng trong quá trình phát triển của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH, thể hiện rõ định hướng tăng trưởng gắn với mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng dịch vụ và từng bước hoàn thiện mô hình quản trị theo hướng hiện đại, minh bạch và bền vững. Trong bối cảnh môi trường hoạt động có nhiều biến động, bao gồm ảnh hưởng của điều kiện thời tiết bất lợi, mưa bão kéo dài tại khu vực miền Bắc, cùng với những thay đổi về cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế và bảo hiểm, Công ty vẫn duy trì được hoạt động ổn định và tiếp tục triển khai các mục tiêu chiến lược đã đề ra.

Về mặt quản trị, điều hành: HĐQT đã xây dựng các cơ cấu Ủy ban trực thuộc để tăng cường chuyên môn hóa, nâng cao hiệu quả giám sát và hỗ trợ HĐQT trong việc ra quyết định đối với các lĩnh vực trọng yếu. Đồng thời, HĐQT cũng đã xây dựng và ban hành các bản mô tả công việc cho từng thành viên HĐQT, các Ủy ban và các chức danh quản lý chủ chốt nhằm làm rõ vai trò, trách nhiệm, quyền hạn và cơ chế phối hợp trong toàn hệ thống.

Về việc đảm bảo tính minh bạch trong giao dịch với các bên liên quan: HĐQT đã xây dựng định nghĩa và quy trình giao dịch với bên liên quan để kiểm soát, nhận diện, phê duyệt và công bố thông tin một cách chặt chẽ, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, phòng ngừa xung đột lợi ích và bảo vệ quyền lợi của Công ty cũng như cổ đông.

Trên góc độ quản trị tài chính, HĐQT cũng đã xây dựng cơ chế phân quyền phê duyệt tài chính để nâng cao tính chủ động trong điều hành, rút ngắn thời gian xử lý, đồng thời vẫn đảm bảo kiểm soát rủi ro thông qua các ngưỡng phê duyệt và cơ chế giám sát phù hợp.

Trên phương diện hoạt động chuyên môn, hệ thống bệnh viện TNH tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động đồng thời triển khai thành công nhiều kỹ thuật chuyên sâu và dịch vụ y tế hiện đại, qua đó góp phần nâng cao chất lượng điều trị và khẳng định vị thế

của hệ thống trong khu vực Trung du và miền núi phía Bắc. Song song với đó, Công ty tiếp tục đầu tư mạnh vào trang thiết bị y tế, phát triển các dịch vụ kỹ thuật cao và mở rộng danh mục chuyên khoa nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người dân. Đồng thời đẩy mạnh triển khai các dự án trọng điểm như Bệnh viện TNH Lạng Sơn và Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên Giai đoạn 03 tại Thái Nguyên. Việc phát triển theo mô hình hệ thống với quy mô ngày càng lớn, bao gồm nhiều bệnh viện, số lượng giường bệnh và đội ngũ nhân sự tăng nhanh, đã tạo nền tảng quan trọng để nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ y tế và mở rộng phạm vi phục vụ.

Trong lĩnh vực phát triển nguồn nhân lực, Công ty tiếp tục chú trọng đào tạo và nâng cao chất lượng đội ngũ y bác sĩ thông qua các chương trình đào tạo chuyên sâu, đồng thời đẩy mạnh xây dựng văn hóa doanh nghiệp lấy người bệnh làm trung tâm, nâng cao trải nghiệm dịch vụ và củng cố niềm tin của khách hàng đối với thương hiệu bệnh viện.

Về mặt chiến lược phát triển, Công ty tiếp tục duy trì đà tăng trưởng doanh thu nhờ sự đóng góp của các cơ sở đã đi vào hoạt động ổn định và các dự án mới. Tuy nhiên, trong giai đoạn Công ty đẩy mạnh tái đầu tư và mở rộng hệ thống, kết quả lợi nhuận trong ngắn hạn chịu áp lực nhất định do chi phí đầu tư, khấu hao, nhân sự và vận hành gia tăng tại các cơ sở mới chưa đạt điểm hòa vốn. Hội đồng quản trị xác định đây là giai đoạn chuyển tiếp mang tính chiến lược, nhằm tạo dựng nền tảng tài sản, năng lực vận hành và quy mô thị trường cho tăng trưởng dài hạn.

Trước các yếu tố khó khăn nêu trên, Hội đồng quản trị đã chủ động chỉ đạo Ban Điều hành rà soát toàn diện hoạt động, tăng cường kiểm soát chi phí, tối ưu hóa vận hành và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, đồng thời triển khai các giải pháp gia tăng doanh thu thông qua mở rộng danh mục dịch vụ, phát triển các chuyên khoa mũi nhọn và nâng cao hiệu quả khai thác công suất tại các cơ sở hiện hữu. Bên cạnh đó, công tác quản trị rủi ro được tăng cường, bảo đảm Công ty duy trì hoạt động ổn định và thích ứng linh hoạt với các biến động của môi trường kinh doanh.

Song song với hoạt động chuyên môn và đầu tư, TNH tiếp tục thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư trong và ngoài nước, trong đó có sự tham gia của các quỹ đầu tư chuyên nghiệp, góp phần nâng cao năng lực tài chính, đồng thời hỗ trợ Công ty trong việc hoàn thiện mô hình quản trị và tiếp cận các thông lệ quốc tế.

Nhìn chung, năm 2025 là giai đoạn TNH chuyển dịch mạnh mẽ với trọng tâm là mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng dịch vụ và củng cố nền tảng quản trị. Mặc dù chịu tác động nhất định trong ngắn hạn, các kết quả đạt được đã tạo nền tảng quan trọng cho việc nâng cao hiệu quả hoạt động và hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững trong các giai đoạn tiếp theo.

4. Hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2025.

Trong năm 2025, các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định, tích cực tham gia vào hoạt động quản trị, định hướng chiến lược và giám sát điều hành. Trên cơ sở theo dõi mức độ tham gia, đóng góp và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, Hội đồng quản trị ghi nhận và đánh giá đối với từng thành viên như sau:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy Giang được bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị kể từ ngày 21/04/2026. Trong năm 2025 bà giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán đã phát huy tốt vai trò giám sát độc lập, tham gia ý kiến khách quan, thận trọng đối với các vấn đề quan trọng, đặc biệt trong lĩnh vực

quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ. Bà đã đóng góp các ý kiến chuyên môn có giá trị, góp phần nâng cao chất lượng ra quyết định và tăng cường tính minh bạch trong hoạt động quản trị. Hội đồng quản trị đánh giá Bà hoàn thành tốt nhiệm vụ với vai trò thành viên độc lập. Trên cương vị mới là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Bà Nguyễn Thị Thùy Giang được kỳ vọng sẽ tiếp tục phát huy năng lực, kinh nghiệm và tư duy quản trị hiện đại, dẫn dắt Hội đồng quản trị nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường chuẩn mực quản trị theo thông lệ tốt và định hướng chiến lược phát triển bền vững của Công ty trong giai đoạn tới.

2. Ông Hoàng Tuyên, Thành viên Hội đồng quản trị, đã hoàn thành tốt vai trò điều phối và dẫn dắt hoạt động của Hội đồng quản trị, bảo đảm các nội dung thảo luận và quyết định được triển khai có trọng tâm, phù hợp với định hướng chiến lược của Công ty. Ông thể hiện vai trò lãnh đạo xuyên suốt trong việc kết nối giữa Hội đồng quản trị và Ban Điều hành, đồng thời duy trì sự ổn định trong công tác quản trị trong bối cảnh Công ty thực hiện mở rộng quy mô và tái đầu tư. Hội đồng quản trị đánh giá Ông đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, với vai trò điều hành hiệu quả và trách nhiệm cao. Trong năm 2026, trước yêu cầu đổi mới mạnh mẽ về quản trị và định hướng phát triển trong giai đoạn mới, Ông đã chủ động đề nghị từ nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị nhằm tạo điều kiện cho đội ngũ lãnh đạo kế cận phát huy vai trò, hướng tới một bộ máy quản trị năng động, linh hoạt và hiệu quả hơn; đồng thời tiếp tục đồng hành cùng Công ty trên cương vị Thành viên Hội đồng quản trị, tiếp tục đóng góp kinh nghiệm, trí tuệ và sự am hiểu sâu sắc đối với hoạt động của Công ty trong thời gian tới.

3. Ông Lê Xuân Tân, Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc, đã thực hiện tốt vai trò tổ chức triển khai các nghị quyết của Hội đồng quản trị trong hoạt động điều hành, đồng thời chủ động tham gia đóng góp ý kiến đối với các nội dung chiến lược, đầu tư và phát triển hệ thống. Trong bối cảnh Công ty chịu áp lực từ quá trình mở rộng và đầu tư, Ông đã điều hành hoạt động ổn định, bảo đảm duy trì hoạt động chuyên môn và từng bước cải thiện hiệu quả vận hành. Hội đồng quản trị đánh giá Ông hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, bảo đảm sự nhất quán giữa định hướng quản trị và thực thi điều hành.

4. Ông Nguyễn Văn Thủy, với vai trò là Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Bệnh viện TNH Phổ Yên – Chi nhánh CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH, đã tham gia đầy đủ vào các hoạt động của Hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến đối với các nội dung quản trị và điều hành, đồng thời hỗ trợ công tác quản lý, vận hành tại đơn vị phụ trách. Sự tham gia của Ông góp phần bảo đảm tính liên thông giữa hoạt động quản trị cấp Công ty và hoạt động chuyên môn, vận hành tại cơ sở.

5. Ông Vũ Hồng Minh, với vai trò là Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành, đã thực hiện chức năng giám sát độc lập, tham gia đóng góp ý kiến khách quan đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, đặc biệt trong các nội dung liên quan đến quản trị công ty, hiệu quả hoạt động và lợi ích của cổ đông. Với vị trí thành viên độc lập, Ông đã góp phần nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động quản trị của Công ty.

6. Ông Trần Thiện Sách, với vai trò là Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc, đã tham gia tích cực vào hoạt động quản trị và điều hành, đặc biệt trong các nội dung liên quan đến dự án, dược, vật tư, thiết bị y tế và vận hành đơn vị phụ trách. Ông đồng thời đóng góp ý kiến đối với các quyết sách về đầu tư, phát triển hệ thống và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

7. Ông Lý Thái Hải, với vai trò là Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành, đã phát huy vai trò giám sát độc lập và tham gia đóng góp ý kiến đối với các vấn đề quan trọng của Công ty trên cơ sở khách quan và thận trọng. Các ý kiến của Ông góp phần hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc nâng cao chất lượng ra quyết định, tăng cường kiểm soát và bảo vệ lợi ích của cổ đông.

8. Ông Ngô Minh Trường, với vai trò là Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Tài chính đã tham gia tích cực vào hoạt động của Hội đồng quản trị trong thời gian còn lại của năm, đồng thời đóng góp ý kiến đối với các nội dung liên quan đến tài chính, vận hành và định hướng phát triển của hệ thống. Việc tham gia của Ông đã bổ sung thêm góc nhìn về tài chính và quản trị vận hành cho Hội đồng quản trị.

9. Ông Nguyễn Hữu Điệp, Thành viên Hội đồng quản trị, đã tham gia tích cực vào hoạt động điều hành, đặc biệt trong các nội dung liên quan đến triển khai dự án, vận hành hệ thống và quản lý tài chính. Ông thể hiện tinh thần trách nhiệm và sự chủ động trong việc phối hợp với Ban Điều hành nhằm thực hiện các kế hoạch đã được phê duyệt. Hội đồng quản trị đánh giá Ông hoàn thành tốt nhiệm vụ, đóng góp tích cực vào hoạt động chung của Công ty.

10. Ông Romeo Fernandez Lledo, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, Chủ tịch Ủy ban chất lượng đã tích cực tham gia vào các cuộc họp và đóng góp ý kiến trên cơ sở kinh nghiệm quốc tế, đặc biệt trong các nội dung liên quan đến quản trị doanh nghiệp và định hướng phát triển dài hạn. Các ý kiến của Ông góp phần giúp Công ty tiệm cận các thông lệ quản trị tiên tiến. Hội đồng quản trị đánh giá Ông hoàn thành tốt nhiệm vụ, phát huy hiệu quả vai trò thành viên độc lập.

11. Ông Trần Ngọc Minh, Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, đã tham gia đầy đủ các hoạt động của Hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến đối với các vấn đề liên quan đến chiến lược, tài chính và quản trị rủi ro. Ông thể hiện vai trò giám sát độc lập, khách quan, góp phần nâng cao hiệu quả kiểm soát và minh bạch trong hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị đánh giá Ông hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

12. Ông Christopher E. Freund, Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, đã tham gia tích cực và có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng quản trị, đặc biệt trong các nội dung liên quan đến chiến lược đầu tư và thu hút nguồn lực tài chính. Với kinh nghiệm và góc nhìn của nhà đầu tư quốc tế, Ông đã hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc tiếp cận các chuẩn mực quản trị hiện đại. Hội đồng quản trị đánh giá Ông hoàn thành tốt nhiệm vụ, đóng góp tích cực vào định hướng phát triển dài hạn của Công ty.

Nhìn chung, trong năm 2025, tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không có trường hợp vi phạm nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ. Các thành viên đã phối hợp chặt chẽ, phát huy vai trò và trách nhiệm của mình, góp phần nâng cao chất lượng quản trị, bảo đảm hoạt động ổn định và định hướng phát triển bền vững của Công ty.

5. Một số tồn tại cần khắc phục

Bên cạnh những kết quả đạt được trong năm 2025, Hội đồng quản trị nhận thấy hoạt động của Công ty vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần tiếp tục được rà soát, khắc phục nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và chất lượng hoạt động trong thời gian tới.

Trong bối cảnh Công ty đẩy mạnh chiến lược mở rộng quy mô và triển khai đồng thời nhiều dự án đầu tư, tiến độ đưa một số cơ sở mới vào khai thác hiệu quả chưa đạt

như kỳ vọng ban đầu, dẫn đến áp lực nhất định trong công tác vận hành và phân bổ nguồn lực. Việc gia tăng nhanh về quy mô hệ thống cũng đặt ra yêu cầu cao hơn đối với năng lực quản trị, điều phối và kiểm soát nội bộ.

Hiệu quả hoạt động tại một số đơn vị, đặc biệt là các cơ sở mới đi vào vận hành, còn cần thêm thời gian để ổn định và tối ưu công suất khai thác. Đồng thời, chi phí vận hành, chi phí nhân sự và chi phí đầu tư trong giai đoạn đầu chưa được hấp thụ hoàn toàn bởi doanh thu, ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả chung trong ngắn hạn.

Công tác quản trị chi phí, mặc dù đã được chú trọng, nhưng trong bối cảnh mở rộng nhanh vẫn cần tiếp tục được tăng cường theo hướng kiểm soát chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và tối ưu hóa vận hành. Bên cạnh đó, hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ cần tiếp tục được hoàn thiện nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu quản lý trong điều kiện quy mô hoạt động ngày càng lớn và phức tạp.

Ngoài ra, hoạt động của Công ty trong năm cũng chịu ảnh hưởng nhất định từ các yếu tố khách quan như biến động của môi trường kinh doanh, điều kiện thời tiết và các thay đổi về cơ chế, chính sách trong lĩnh vực y tế, đòi hỏi Công ty phải có khả năng thích ứng nhanh và linh hoạt hơn trong công tác điều hành.

Trước các tồn tại nêu trên, Hội đồng quản trị đã và đang chỉ đạo Ban Điều hành triển khai các biện pháp khắc phục đồng bộ, bao gồm rà soát toàn diện hoạt động, tối ưu hóa chi phí, nâng cao hiệu quả khai thác tại các cơ sở, hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro và tăng cường năng lực quản trị nội bộ. Đồng thời, Hội đồng quản trị tiếp tục theo dõi sát tình hình thực hiện để kịp thời điều chỉnh các giải pháp phù hợp với thực tiễn, hướng tới nâng cao hiệu quả hoạt động và bảo đảm sự phát triển bền vững của Công ty trong thời gian tới.

Trên cơ sở đánh giá toàn diện kết quả hoạt động năm 2025 và tình hình tài chính của Công ty, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc không thực hiện chi trả cổ tức năm 2025 nhằm ưu tiên nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh và củng cố nền tảng tài chính. Trong năm 2026, Hội đồng quản trị định hướng sẽ tập trung triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động, cải thiện kết quả kinh doanh và từng bước nâng cao giá trị cho cổ đông trong trung và dài hạn.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Bước sang năm 2026, Công ty hoạt động trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam tiếp tục theo đuổi mục tiêu tăng trưởng cao, đồng thời đẩy mạnh cải cách thể chế, chuyển đổi số và hoàn thiện chính sách trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là y tế và bảo hiểm y tế. Môi trường hoạt động vừa mở ra cơ hội mở rộng nhu cầu khám chữa bệnh, vừa đặt ra yêu cầu cao hơn về năng lực quản trị, kiểm soát chi phí, chất lượng dịch vụ và khả năng thích ứng với các biến động về chính sách, thị trường và các yếu tố khách quan như thiên tai, thời tiết cực đoan.

Trên cơ sở đánh giá bối cảnh nêu trên, Hội đồng quản trị xác định năm 2026 là giai đoạn trọng tâm nhằm củng cố nền tảng hoạt động, nâng cao hiệu quả vận hành và hoàn thiện mô hình quản trị theo hướng tinh gọn, minh bạch, chuyên nghiệp và bền vững hơn. Trong giai đoạn này, Công ty định hướng tạm thời không mở rộng đầu tư theo chiều rộng một cách ồ ạt, mà tập trung nguồn lực để tối ưu hóa hiệu quả tại các cơ sở hiện hữu và các dự án đã triển khai, qua đó nâng cao chất lượng tăng trưởng và bảo đảm sự phát triển ổn định trong trung và dài hạn.

Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục chỉ đạo rà soát toàn diện hiệu quả hoạt động của từng đơn vị trong hệ thống, ưu tiên các giải pháp nâng cao công suất khai thác, tối ưu chi phí vận hành, cơ cấu lại nguồn lực và cải thiện hiệu quả sử dụng tài sản. Đối với các cơ sở mới đưa vào hoạt động, định hướng năm 2026 là tập trung ổn định tổ chức, hoàn thiện quy trình, nâng cao năng lực quản lý và rút ngắn thời gian đạt điểm hòa vốn, từng bước chuyển sang giai đoạn vận hành hiệu quả.

Công tác quản trị chi phí và hiệu quả tài chính được xác định là một trong những trọng tâm điều hành, với mục tiêu kiểm soát chặt chẽ các khoản chi, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và cải thiện biên lợi nhuận trên cơ sở tăng trưởng thực chất. Song song với đó, Hội đồng quản trị tiếp tục tăng cường giám sát hoạt động của Ban Điều hành, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý trong điều kiện quy mô hoạt động ngày càng lớn.

Trong lĩnh vực chuyên môn, Công ty tiếp tục định hướng nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, phát triển các dịch vụ kỹ thuật cao, chuyên sâu và có giá trị gia tăng lớn, đồng thời cải thiện trải nghiệm người bệnh theo hướng thuận tiện, an toàn và lấy người bệnh làm trung tâm. Việc thích ứng với các thay đổi về chính sách bảo hiểm y tế, quy trình thanh toán và quản lý chất lượng cũng sẽ được chú trọng nhằm bảo đảm tuân thủ và tận dụng cơ hội gia tăng nhu cầu dịch vụ.

Về đầu tư, Hội đồng quản trị xác định tiếp tục triển khai các dự án đang thực hiện theo đúng tiến độ và kế hoạch đã được phê duyệt, đồng thời thận trọng trong việc xem xét các cơ hội đầu tư mới, bảo đảm nguyên tắc hiệu quả, phù hợp với năng lực tài chính và khả năng hấp thụ của thị trường. Định hướng chung là ưu tiên chiều sâu, nâng cao hiệu quả khai thác tài sản hiện hữu trước khi mở rộng quy mô trong các giai đoạn tiếp theo.

Đối với công tác nhân sự, Công ty tiếp tục chú trọng thu hút, đào tạo và phát triển đội ngũ bác sĩ, nhân sự chuyên môn chất lượng cao và cán bộ quản lý, đồng thời hoàn thiện cơ chế đánh giá, phân quyền và gắn trách nhiệm với hiệu quả công việc, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị sẽ tăng cường năng lực ứng phó với các rủi ro bên ngoài, đặc biệt là rủi ro thiên tai, gián đoạn hoạt động và biến động chính sách, thông qua việc hoàn thiện các phương án dự phòng, kế hoạch ứng phó và cơ chế bảo đảm hoạt động liên tục của hệ thống.

Nhìn chung, phương hướng hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị là tập trung vào củng cố nội lực, nâng cao hiệu quả vận hành, kiểm soát rủi ro và phát triển bền vững, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn tăng trưởng tiếp theo khi các điều kiện thị trường và nội tại doanh nghiệp đã sẵn sàng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua, làm cơ sở để Công ty tiếp tục triển khai các định hướng phát triển theo hướng hiệu quả, bền vững và phù hợp với lợi ích lâu dài của cổ đông và các bên liên quan.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Thị Thùy Giang

TỜ TRÌNH
Về Báo cáo đánh giá hoạt động của thành viên
độc lập Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung, quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung, quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị và các nội quy, quy chế khác của Công ty.

Hội đồng quản trị gửi kèm tờ trình này là các báo cáo đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT độc lập Hội đồng quản trị năm 2025.

Kính đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận, và cho ý kiến biểu quyết thông qua các báo cáo gửi kèm.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, PC, Hs Đại hội.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Thị Thùy Giang

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2025
(Thành viên Nguyễn Thị Thùy Giang)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Thực hiện trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, tôi – Nguyễn Thị Thùy Giang, thành viên Hội đồng quản trị độc lập trình bày báo cáo về hoạt động của mình và báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Tham gia hoạt động họp của HĐQT:

- Số buổi họp HĐQT đã tham dự: 32/32
- Tỷ lệ dự họp: 100%

Hoạt động khác:

- Thành viên Ủy ban Ngân sách và Kế hoạch trong năm thứ 5 của nhiệm kỳ HĐQT 2020-2025
- Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị năm thứ 1 của nhiệm kỳ HĐQT 2025-2030 (Chủ tịch Ủy ban đến ngày 21/04/2026).
- Tham gia định hướng, tư vấn, góp ý các công tác xây dựng mô hình tài chính, đánh giá tính khả thi của dự án bệnh viện mới, quản trị công ty, phân tích tài chính, kiểm toán nội bộ, rủi ro tài chính và hoạt động quan hệ nhà đầu tư.

II. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trên cơ sở theo dõi và tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025, tôi nhận thấy Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm định hướng chiến lược và giám sát theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ, bảo đảm hoạt động của Công ty được triển khai ổn định, minh bạch và bền vững.

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò định hướng chiến lược, kịp thời xem xét và ban hành các quyết định quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính và quản trị doanh nghiệp. Các quyết định được đưa ra trên cơ sở phân tích đầy đủ thông tin, có sự cân nhắc giữa mục tiêu tăng trưởng và yêu cầu kiểm soát rủi ro trong bối cảnh Công ty đang trong giai đoạn mở rộng và tái đầu tư.

Công tác giám sát đối với Ban Điều hành được thực hiện thường xuyên thông qua hệ thống báo cáo định kỳ và các phiên làm việc chuyên đề, qua đó bảo đảm việc triển khai các nghị quyết của Hội đồng quản trị được thực hiện đúng định hướng. Hội đồng quản trị cũng chú trọng giám sát các lĩnh vực trọng yếu như quản trị tài chính, kiểm

soát chi phí, hiệu quả đầu tư, giao dịch với bên liên quan, quản trị doanh nghiệp tốt và tuân thủ quy định pháp luật.

Bên cạnh đó, hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro từng bước được củng cố và hoàn thiện, phù hợp với quy mô hoạt động ngày càng mở rộng của Công ty. Vai trò của các cơ chế giám sát nội bộ, bao gồm Ủy ban Kiểm toán và Kiểm toán Nội bộ được phát huy, góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong công tác quản trị.

Từ góc độ thành viên độc lập, tôi đánh giá Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát, bảo đảm sự cân bằng giữa định hướng phát triển và kiểm soát rủi ro, góp phần duy trì hoạt động ổn định và tạo nền tảng cho phát triển bền vững. Các hoạt động quản trị trong năm đã có những chuyển biến tích cực, từng bước tiệm cận các thông lệ quản trị tiên tiến.

Ngày 21/4/2026, tôi đã được Hội đồng quản trị công ty tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty; trên cương vị mới, tôi sẽ tiếp tục nỗ lực phát huy vai trò, trách nhiệm trong công tác định hướng chiến lược, nâng cao hiệu quả quản trị và đồng hành cùng sự phát triển bền vững của Công ty trong thời gian tới.

Kiến nghị:

Trong thời gian tới, để tiếp tục làm tốt hơn vai trò định hướng chiến lược và giám sát hoạt động, Hội đồng quản trị cần nhắc một số điểm sau:

- Tất cả các thành viên HĐQT cần tham gia tích cực và đóng góp giá trị đối với hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Phối hợp nhịp nhàng và hiệu quả hơn nữa với Ban Điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT.

Trong thời gian tới, tôi sẽ tiếp tục phát huy vai trò độc lập, khách quan và trách nhiệm của mình, tích cực đóng góp ý kiến nhằm nâng cao chất lượng quản trị, tăng cường hiệu quả giám sát và hỗ trợ Công ty thực hiện các mục tiêu phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận

- ĐHCĐ, HĐQT, BĐH;
- Lưu: PC, HS đại hội

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT



Nguyễn Thị Thùy Giang

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2025**
(Thành viên Romeo Fernandez Lledo)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Thực hiện trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, tôi – Romeo Fernandez Lledo, thành viên Hội đồng quản trị độc lập trình bày báo cáo về hoạt động của mình và báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 như sau:

I. Giới thiệu

Phù hợp với các thông lệ tốt nhất về quản trị doanh nghiệp tại Việt Nam và các yêu cầu về quản trị theo Luật Doanh nghiệp và các hướng dẫn liên quan do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC) ban hành, tôi xin đệ trình báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ của mình với tư cách là Thành viên HĐQT độc lập của Công ty trong năm tài chính 2025.

II. Tham dự và tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị (BOD) đã triệu tập các cuộc họp thường kỳ và bất thường để thảo luận về các vấn đề chiến lược, tài chính, hoạt động và quản trị quan trọng của Công ty.

- Tham dự:** Tôi đã tham dự **100% tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị**, trực tiếp hoặc thông qua các nền tảng trực tuyến, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về tham dự đối với các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.
- Tham gia tích cực:** Tôi đã tích cực đóng góp vào các cuộc thảo luận, đưa ra ý kiến khách quan và đặt câu hỏi làm rõ để đảm bảo các quyết định của Hội đồng quản trị dựa trên thông tin chính xác, phân tích đúng đắn và xem xét các rủi ro cũng như các phương án thay thế.

Việc tôi thường xuyên tham dự các cuộc họp phản ánh cam kết của tôi đối với quản trị tốt, trách nhiệm ủy thác và giám sát độc lập.

III. Thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm

Trong năm 2025, tôi đã thực hiện các trách nhiệm của một Thành viên HĐQT độc lập với trọng tâm là tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và lợi ích lâu dài của các cổ đông.

1. Giám sát và quản trị

- Đảm bảo rằng các quyết định quản lý được trình lên Hội đồng quản trị đều được hỗ trợ bởi dữ liệu đã được xác thực, các phân tích tài chính hợp lý và việc so sánh với các tiêu chuẩn phù hợp.
- Đã xem xét các đề xuất, dự án, ngân sách và hạng mục đầu tư quan trọng để xác nhận sự phù hợp với các yêu cầu pháp lý và mục tiêu chiến lược của Công ty.
- Đưa ra quan điểm độc lập về các vấn đề ảnh hưởng đến quyền lợi cổ đông, hiệu quả hoạt động và quản lý rủi ro.

2. Hỗ trợ đối với các Nghị quyết trọng yếu của Hội đồng Quản trị

Tôi chỉ ủng hộ các nghị quyết của Hội đồng Quản trị sau khi đã xem xét các tài liệu hỗ trợ, các phân tích dữ liệu và các bài trình bày của Ban Điều hành. Các quyết định được đánh giá dựa trên:

- Phân tích định lượng (tác động tài chính, vận hành và rủi ro)
- Các yếu tố định tính (trải nghiệm bệnh nhân, chất lượng điều trị, uy tín bệnh viện, năng lực quản lý)
- Các thông lệ tốt trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và quản trị doanh nghiệp tại Việt Nam

3. Đóng góp của Ủy ban

Tôi tích cực tham gia vào các ủy ban của Hội đồng quản trị:

- Ủy ban Kiểm toán
- Ủy ban Kế hoạch và Ngân sách
- Ủy ban Chất lượng
- Ủy ban Giám sát Mua sắm và Đấu thầu

Đóng góp của tôi bao gồm việc rà soát các đề xuất kỹ thuật, đánh giá mối quan hệ chi phí – lợi ích, và thúc đẩy các hệ thống, quy trình phù hợp với thông lệ quốc tế tốt nhất cũng như các tiêu chuẩn pháp lý đang hoàn thiện của Việt Nam.

4. Thúc đẩy các thông lệ tốt nhất

Trong năm 2025, tôi liên tục thúc đẩy:

- Ra quyết định dựa trên bằng chứng
- Tăng cường kiểm soát nội bộ
- Nâng cao tính minh bạch trong báo cáo tài chính
- Cải thiện hệ thống chất lượng bệnh viện
- Thực hiện hoạt động mua sắm phù hợp với nguyên tắc đấu thầu cạnh tranh và tuân thủ quy định
- Bảo đảm tính bền vững dài hạn và giảm thiểu rủi ro

Tôi cũng đã chia sẻ kinh nghiệm từ các hệ thống y tế khác trong khu vực nhằm hỗ trợ Ban Điều hành cải thiện hiệu quả hoạt động chuyên môn và hoạt động kinh doanh.

IV. Tuân thủ các nguyên tắc độc lập

Suốt cả năm:

- Tôi duy trì sự độc lập hoàn toàn và không có xung đột lợi ích.
- Tôi không tham gia vào bất kỳ giao dịch hoặc mối quan hệ nào có thể làm ảnh hưởng đến khả năng đánh giá khách quan.
- Các quyết định của tôi hoàn toàn dựa trên lợi ích của Công ty, các cổ đông và các bên liên quan.

V. Các khuyến nghị cho năm 2026

Để nâng cao hơn nữa hiệu quả quản trị và tăng trưởng dài hạn, tôi đề nghị Hội đồng quản trị ưu tiên:

1. Tăng cường dự báo tài chính và quản trị SOC (Ngân sách) hàng tháng.
2. Triển khai có cấu trúc các chương trình chất lượng và an toàn bệnh nhân
3. Chuyên nghiệp hóa hoạt động mua sắm thông qua các quy trình cạnh tranh minh bạch.
4. Tăng cường trách nhiệm giải trình của đội ngũ lãnh đạo bệnh viện
5. Đẩy nhanh quá trình số hóa, chất lượng dữ liệu và hệ thống báo cáo.
6. Tăng cường quản lý rủi ro và chức năng kiểm toán nội bộ

VI. Kết luận

Năm 2025, tôi đã hoàn thành đầy đủ trách nhiệm của một Thành viên HĐQT độc lập theo chuẩn mực quản trị doanh nghiệp và quy định của pháp luật Việt Nam. Tôi cam kết tiếp tục đóng góp chuyên môn, kinh nghiệm và khả năng phán đoán độc lập của mình để hỗ trợ sự phát triển bền vững và quản trị xuất sắc của Công ty trong năm 2026 và những năm tiếp theo.

Nơi nhận

- ĐHCĐ, HĐQT, BĐH;
- Lưu: PC, HS đại hội

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT



ROMEO FERNANDEZ LLEDO

TỜ TRÌNH
Về Báo cáo hoạt động năm 2025 của Ủy ban kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung, quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung, quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị và các nội quy, quy chế khác của Công ty.

Ủy ban kiểm toán gửi kèm tờ trình này là các báo cáo hoạt động năm 2025 của Ủy ban kiểm toán.

Kính đề nghị Đại hội xem xét, thảo luận, và cho ý kiến biểu quyết thông qua các báo cáo gửi kèm.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, PC, Hs Đại hội.

T/M. ỦY BAN KIỂM TOÁN



Nguyễn Thị Thùy Giang

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN
Về kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

Ủy ban kiểm toán Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính công ty năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 với các nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN (“UBKT”) TRONG NĂM 2025

1. Thành phần và cơ cấu UBKT năm 2025

Thực hiện chủ trương chuyển đổi mô hình quản trị, sau khi Ban Kiểm soát được miễn nhiệm theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 16/06/2025, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH đã thành lập Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.

Ngày 08/07/2025, Hội đồng quản trị đã thông qua việc thành lập Ủy ban Kiểm toán, phê duyệt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và bổ nhiệm các thành viên của Ủy ban, chính thức đưa Ủy ban Kiểm toán vào hoạt động.

Stt	Thành viên UBKT	Chức vụ	Ngày được bổ nhiệm
1	Romeo Fernandez Lledo	Thành viên	08/07/2025
		Chủ tịch	21/04/2026
2	Nguyễn Thị Thùy Giang	Chủ tịch	08/07/2025
		Thành viên	21/04/2026
3	Christopher E.Freund	Thành viên	08/07/2025

2. Các cuộc họp của UBKT năm 2025

Các thành viên UBKT tham dự đầy đủ tất cả các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của UBKT.

Stt	Ngày họp	Nội dung họp
1	17/07/2025	Giám sát tính trung thực, hợp lý của Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025
2	08/08/2025	Quy chế hoạt động của UBKT

Stt	Ngày họp	Nội dung họp
		Kế hoạch kiểm toán nội bộ (“KTNB”) 6 tháng cuối năm 2025.
3	14/08/2025	Kế hoạch làm việc cụ thể của KTNB từ 18/08/2025 đến 06/10/2025
4	29/09/2025	Kết quả KTNB tại 3 bệnh viện TNH trong tháng 9/2025
5	13/01/2026	Kế hoạch làm việc năm 2026 của UBKT
6	02/02/2026	Kết quả KTNB quý 4/2025

3. Kết quả hoạt động của UBKT năm 2025

Ủy ban Kiểm toán là một ủy ban thường trực của Hội đồng Quản trị, được thành lập nhằm thực hiện chức năng giám sát độc lập đối với việc lập báo cáo tài chính, hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và các quy trình kiểm toán của công ty. Ủy ban đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và liêm chính trong các vấn đề tài chính và tuân thủ pháp lý, từ đó bảo vệ giá trị cổ đông và niềm tin của công chúng.

Năm 2025, với sự phối hợp tích cực của Ban Điều hành, UBKT đã thực hiện các hoạt động sau:

Giám sát báo cáo tài chính

UBKT thực hiện giám sát và soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025 và cả năm 2025: Cải thiện tính minh bạch của Báo cáo tài chính (“BCTC”) gồm (1) Bổ sung Báo cáo bộ phận (theo từng bệnh viện); (2) Bổ sung thông tin về biến động của Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn; và (3) Bổ sung thông tin về các bên liên quan và giao dịch với các bên liên quan.

UBKT đôn đốc việc thực hiện các khuyến nghị trong Thư quản lý năm 2023 và 2024 của Kiểm toán Deloitte mà Ban Điều hành chưa thực hiện trong năm 2024 để thực hiện trong năm 2025.

Giám sát công ty kiểm toán độc lập

UBKT cùng với Ban Điều hành có làm việc cùng với Công ty Kiểm toán Deloitte trong năm 2025 với một số nội dung được đưa ra trong Thư quản lý của Deloitte để đảm bảo Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) và Ban Điều hành (“BDH”) nắm được các vấn đề, rủi ro mà công ty kiểm toán độc lập đưa ra cũng như đảm bảo việc thực hiện các khuyến nghị về kiểm soát nội bộ của công ty kiểm toán độc lập.

Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ

UBKT tuyển dụng nhân sự phụ trách Kiểm toán Nội bộ. Bộ phận Kiểm toán Nội bộ bắt đầu hoạt động từ tháng 8/2025 và báo cáo lên UBKT. Các thành viên UBKT đưa ra định hướng và trọng tâm kiểm toán nội bộ. UBKT phê duyệt Quy chế hoạt động của Kiểm toán Nội bộ của TNH.

Từ tháng 8/2025 đến tháng 5/2026, bộ phận Kiểm toán nội bộ đã thực hiện ba cuộc kiểm toán nội bộ gồm:

- Kiểm toán tổng thể 3 bệnh viện của Tập đoàn, tập trung vào các phần hành trọng yếu như doanh thu, mua sắm, tài sản, hàng tồn kho, các khoản phải thu, phải trả

và các khoản vay, để xác định trọng tâm kiểm toán trên cơ sở rủi ro và mức độ trọng yếu.

- Kiểm toán doanh thu và thu tiền tại 3 bệnh viện
- Kiểm toán chi phí tại 3 bệnh viện bao gồm chi phí nhân sự, chi phí thuốc, vật tư, hóa chất, ...

Dưới sự định hướng của UBKT, bộ phận Kiểm toán nội bộ đã chủ động thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, đặc biệt là đưa ra những khuyến nghị về kiểm soát nội bộ đến HĐQT và BDH. Bộ phận Kiểm toán nội bộ cũng phối hợp chặt chẽ với BDH trong việc thực hiện và giám sát thực hiện các khuyến nghị của KTNB, đảm bảo các khuyến nghị này được đưa vào thực hiện trong thực tế, mang lại giá trị cho Tập đoàn.

Kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro

UBKT liên tục giám sát tình hình tài chính của Tập đoàn, đưa ra các cảnh báo với HĐQT và BDH về tình hình và hiệu quả hoạt động của hai bệnh viện hiện hữu, tình hình nợ vay của Tập đoàn, tình hình thực hiện kế hoạch năm 2025, cảnh báo về dòng tiền dự kiến năm 2026.

Giao dịch với các bên liên quan

UBKT đã trình HĐQT thông qua Chính sách về bên liên quan và giao dịch với các bên liên quan của TNH và triển khai thực hiện Chính sách này từ tháng 10 năm 2025. Chính sách này có mở rộng hơn so với các quy định pháp luật Việt Nam nhằm hướng tới các chuẩn mực quốc tế về bản chất của giao dịch hơn là hình thức pháp lý. Chính sách này nhằm đảm bảo rằng giao dịch với các bên liên quan sẽ được phê duyệt bởi HĐQT hoặc Đại hội cổ đông, được báo cáo minh bạch, và tuân thủ các điều khoản thị trường.

Đồng thời, hàng quý, Ủy ban tiến hành rà soát độc lập một số bên (ví dụ các nhà cung cấp mới, các đối tác mới) và các giao dịch với các bên này để đánh giá khả năng là bên liên quan.

UBKT đã định hướng Ban Điều hành bổ sung thông tin về một số công ty liên quan lên Báo cáo tài chính và Báo cáo quản trị năm 2025 nhằm đảm bảo tính minh bạch.

Các nội dung khác

UBKT liên tục cập nhật và tư vấn HĐQT và BDH một số vấn đề liên quan đến quản trị công ty tốt như thông lệ tổ chức Đại hội cổ đông, áp dụng các chuẩn mực trong Bộ nguyên tắc quản trị công ty Việt Nam 2026 (VNCG Code 2026), tư vấn về tiêu chuẩn đo lường ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị).

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA UBKT NĂM 2026

Báo cáo hoạt động năm 2026 của UBKT đã được HĐQT thông qua ngày 21/04/2026 với các nội dung chủ yếu sau:

- Giám sát báo cáo tài chính quý/năm
- Giám sát kiểm toán độc lập
- Giám sát kiểm toán nội bộ
- Cập nhật Rà soát, phê duyệt và công bố Các giao dịch giữa công ty với các bên liên quan hàng quý

- Báo cáo hoạt động hàng quý cho HĐQT và báo cáo năm lên Đại hội cổ đông
- Các nội dung khác cần tập trung như Rà soát, phân tích nguyên nhân chi phí hoạt động tăng cao năm 2025; Kiểm toán chi phí đầu tư xây dựng bệnh viện TNH Lạng Sơn; Rà soát, phân tích chi phí trong 6 tháng đầu năm 2026; Kiểm toán chi phí đầu tư xây dựng Trung tâm IVF; Rà soát, phân tích chi phí trong năm 2026. Mục tiêu là nâng cao hiệu quả hoạt động của Tập đoàn trong năm 2026 và từ năm 2027 trở đi.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của Ủy ban Kiểm toán năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, HS Đại hội.

T/M. ỦY BAN KIỂM TOÁN



Nguyễn Thị Thùy Giang

Số: 109/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Thông qua mức thù lao cho
thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ủy ban kiểm toán năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ủy ban kiểm toán năm 2025 như sau:

1. Mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị năm 2025

STT	Họ và tên	Vị trí/chức danh	Mức thù lao/tháng (VNĐ/tháng)	Tổng mức thù lao năm 2025 (VNĐ/năm)	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thị Thùy Giang	Chủ tịch HĐQT	4.000.000	48.000.000	Được HĐQT bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT ngày 21/04/2026
2	Ông Hoàng Tuyên	Thành viên HĐQT	6.000.000	72.000.000	Chủ tịch HĐQT đến ngày 21/04/2026
3	Ông Lê Xuân Tân	Thành viên HĐQT kiêm TGD	6.000.000	72.000.000	Phó Chủ tịch HĐQT đến ngày 16/06/2025
4	Ông Nguyễn Văn Thủy	Thành viên HĐQT	4.000.000	22.000.000	Thành viên HĐQT đến ngày 16/06/2025
5	Ông Trần Thiện Sách	Thành viên HĐQT	4.000.000	22.000.000	Thành viên HĐQT đến ngày 16/06/2025
6	Ông Vũ Hồng Minh	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	4.000.000	22.000.000	Thành viên HĐQT đến ngày 16/06/2025

STT	Họ và tên	Vị trí/chức danh	Mức thù lao/tháng (VNĐ/tháng)	Tổng mức thù lao năm 2025 (VNĐ/năm)	Ghi chú
7	Ông Lý Thái Hải	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	4.000.000	22.000.000	Thành viên HĐQT đến ngày 16/06/2025
8	Ông Ngô Minh Trường	Thành viên HĐQT	4.000.000	22.000.000	Thành viên HĐQT đến ngày 16/06/2025
9	Ông Romeo Fernandez Lledo	Thành viên HĐQT, không điều hành	4.000.000	48.000.000	Được ĐHĐCĐ bầu ngày 27/12/2024
10	Ông Trần Ngọc Minh	Thành viên HĐQT, không điều hành	4.000.000	26.000.000	Được ĐHĐCĐ bầu ngày 16/06/2025
11	Ông Christopher E. Freund	Thành viên HĐQT	4.000.000	26.000.000	Được ĐHĐCĐ bầu ngày 16/06/2025
12	Ông Nguyễn Hữu Điệp	Thành viên HĐQT	4.000.000	26.000.000	Được ĐHĐCĐ bầu ngày 16/06/2025
Tổng cộng:				428.000.000	

2. Mức thù lao cho thành viên Ban Kiểm soát năm 2025

Stt	Tên thành viên	Vị trí/chức danh	Mức thù lao/tháng (VNĐ/tháng)	Tổng mức thù lao năm 2025 (VNĐ/năm)	Ghi chú
1.	Ông Vũ Vinh Quang	Trưởng Ban	5.000.000	27.500.000	Đến ngày 16/06/2025
2.	Ông Phạm Vĩnh Hưng	Thành viên	2.000.000	11.000.000	Đến ngày 16/06/2025
3.	Ông Nguyễn Văn Chuân	Thành viên	3.000.000	16.500.000	Đến ngày 16/06/2025
Tổng cộng:				55.000.000	

3. Mức thù lao cho thành viên Ủy ban kiểm toán năm 2025

Stt	Tên thành viên	Vị trí/chức danh	Mức thù lao/tháng (VNĐ/tháng)	Tổng mức thù lao năm 2025 (VNĐ/năm)	Ghi chú
1.	Ông Romeo Fernandez Lledo	Chủ tịch	4.000.000	24.000.000	Chủ tịch Ủy ban từ ngày 21/04/2026
2.	Bà Nguyễn Thị Thùy Giang	Thành viên	5.000.000	30.000.000	Thành viên Ủy ban từ ngày 21/04/2026
3.	Ông Christopher E. Freund	Thành viên	4.000.000	24.000.000	Từ ngày 08/7/2025
Tổng cộng:				78.000.000	

4. Đề xuất mức thù lao cho thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban kiểm toán năm 2026

Tiếp tục giữ nguyên mức thù lao như hiện tại, nếu doanh thu, lợi nhuận của công ty không biến động trong biên độ quá 10%.

Kính đề nghị Đại hội cho ý kiến biểu quyết thông qua vấn đề nêu trên.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Thị Thùy Giang

Số: 110 /TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc thay đổi số lượng người đại diện theo pháp luật
và thay đổi cơ cấu bộ máy Ban điều hành**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- Căn cứ nhu cầu thực tế về quản trị và điều hành của Công ty;

Hội đồng quản trị (HĐQT) công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét:

1. Thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của công ty như sau:

Cơ cấu tổ chức quản lý trước khi thay đổi	Cơ cấu tổ chức quản lý sau khi thay đổi
1. Đại hội đồng cổ đông. 2. Hội đồng quản trị, 3. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị 4. Tổng Giám đốc.	1. Đại hội đồng cổ đông 2. Hội đồng quản trị 3. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị 4. Ban điều hành bao gồm: Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Chuyên môn và Kế toán trưởng của Công ty

- Thông qua thay đổi số lượng người đại diện theo pháp luật: Từ 01 người đại diện theo pháp luật thành 02 người đại diện theo pháp luật bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.
- Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh với Sở Tài chính và các tài liệu liên quan cho phù hợp với mô hình Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật.

Kính đề nghị Đại hội cho ý kiến biểu quyết thông qua vấn đề nêu trên.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Thị Thùy Giang

Số: 111/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung
01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Căn cứ yêu cầu tổ chức hoạt động của Công ty, để đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và nâng cao năng lực quản trị của Công ty. Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội thông qua các nội dung sau:

1. Miễn nhiệm ông Christopher E. Freund khỏi chức vụ Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 theo yêu cầu cá nhân của ông Christopher E. Freund. Ông Christopher E. Freund vẫn là thành viên HĐQT và thành viên Ủy ban kiểm toán cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc miễn nhiệm.
2. Thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị thời gian còn lại của nhiệm kì 2025 - 2030.
3. Ngoài ra, HĐQT cũng gửi kèm tờ trình này là hướng dẫn, biểu mẫu giới thiệu, ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị cho vị trí đề nghị bầu nêu trên.

Lưu ý: ứng viên phải đáp ứng các tiêu chí được quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản khác có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ, nội quy, quy chế hiện hành đã công bố công khai của Công ty.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Thị Thùy Giang

Số: 140/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- Căn cứ Tờ trình số 112/TTr-HĐQT ngày 23 tháng 04 năm 2026;
- Căn cứ Nghị quyết số 131/2026/NQ-HĐQT ngày 08/05/2026 của Hội đồng quản trị Công ty về việc cập nhật tài liệu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua việc sửa Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (chi tiết theo dự thảo Điều lệ sửa đổi và Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này).

2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (chi tiết theo dự thảo Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty sửa đổi và Bảng so sánh nội dung sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty là Phụ lục 02 đính kèm Tờ trình này).

3. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế hoạt động của HĐQT (chi tiết theo dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT sửa đổi và Bảng so sánh nội dung sửa đổi Quy chế hoạt động của HĐQT là Phụ lục 03 đính kèm Tờ trình này).

Các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty thông qua.

Đồng thời, HĐQT đề nghị ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị ban hành Điều lệ và các Quy chế dựa trên các nội dung sửa đổi, bổ sung đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD;
- Lưu: VT, PC, Hồ sơ Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Thị Thùy Giang

MỤC LỤC ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 4. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	9
Điều 6. Dấu của doanh nghiệp.....	9
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	10
Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.....	10
Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu.....	10
Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	11
Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần.....	11
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	11
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	11
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	11
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	13
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 17. Thay đổi các quyền	17
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	22
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	25
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	25

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	26
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	28
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	28
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	29
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	30
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	31
CHƯƠNG VIII. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	31
Điều 33. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán.....	31
Điều 34. Thành phần Ủy ban Kiểm toán	31
Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán	32
Điều 36. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán	33
Điều 37. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	33
CHƯƠNG IX. BAN ĐIỀU HÀNH	34
Điều 38. Tổ chức bộ máy quản lý.....	34
Điều 39. Người điều hành Công ty	34
Điều 40. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	34
Điều 41. Trách nhiệm của Tổng giám đốc về Công nhân viên và công đoàn	35
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC.....	35
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	35
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	36
CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	37
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	37
CHƯƠNG XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	37
Điều 45. Phân phối lợi nhuận.....	37
CHƯƠNG XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	38
Điều 46. Tài khoản ngân hàng	38
Điều 47. Năm tài chính	38
Điều 48. Chế độ kế toán.....	38
CHƯƠNG XIV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	38
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	38
Điều 50. Báo cáo thường niên.....	39
CHƯƠNG XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY	39

Điều 51. Kiểm toán	39
CHƯƠNG XVI. GIẢI THỂ CÔNG TY	39
Điều 52. Giải thể công ty	39
Điều 53. Gia hạn hoạt động	39
Điều 54. Thanh lý.....	40
CHƯƠNG XVII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	40
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	40
CHƯƠNG XVIII. SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ	41
Điều 56. Điều lệ công ty	41
Điều 57. Ngày hiệu lực	41

PHẦN MỞ ĐẦU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 11/9/2025;

Điều lệ này được ban hành ngày 15/05/2026 theo Nghị quyết số .../NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/05/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Toàn văn Điều lệ này như sau:

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Chuyên môn và Kế toán trưởng của Công ty;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Giám đốc chuyên môn, Kế toán trưởng;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- n) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
- o) “*Thời hạn hoạt động*” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.
- p) “*Tổ chức kiểm toán được chấp thuận*” là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật về kiểm toán độc lập. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TNH HOSPITAL GROUP JOINT STOCK COMPANY

- Tên Công ty viết tắt: TNH .,JSC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 328, đường Lương Ngọc Quyến, Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

- Điện thoại: 0208 628 5658

- E-mail (Thư điện tử): ir.tnh@tnh.com.vn

- Website: <https://tnh.com.vn/>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Số lượng người đại diện theo pháp luật của Công ty: Công ty có 02 người là người đại diện theo pháp luật, là cá nhân giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;

b) Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Điều lệ này.

d) Thực hiện đúng, đủ quyền, nghĩa vụ, phạm vi đại diện của mình theo quy định của Điều lệ Công ty; không được nhân danh Công ty thực hiện các hành vi ngoài phạm vi đại diện được quy định tại Điều lệ này.

e) Trong phạm vi đại diện được phân định tại khoản 4, 5 Điều này, mỗi Người đại diện theo pháp luật được quyền độc lập ký kết các tài liệu, văn bản và thực hiện các giao dịch nhân danh Công ty thuộc phạm vi đại diện của mình và tự chịu trách nhiệm về tính xác thực của các giao dịch đó.

4. Phạm vi đại diện và trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty như sau:

a) Đại diện thay mặt Công ty làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước, khách hàng, đối tác,... về tất cả các sự việc liên quan đến hoạt động của Công ty; trừ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc;

b) Đại diện thay mặt Công ty ký các hồ sơ, tài liệu, Hợp đồng, chứng từ, văn bản về tất cả các sự việc liên quan đến hoạt động của Công ty; trừ văn bản liên quan đến hoạt động khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc;

5. Phạm vi đại diện và trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc của Công ty như sau:

a) Đại diện thay mặt Công ty làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước, khách hàng, đối tác,... về tất cả các sự việc liên quan đến hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của Công ty, các Bệnh viện trực thuộc Công ty và các Công ty con của Công ty.

b) Đại diện thay mặt Công ty ký các hồ sơ, tài liệu, Hợp đồng, chứng từ, văn bản về tất cả các sự việc liên quan đến hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của Công ty, các Bệnh

viện trực thuộc Công ty và các Công ty con của Công ty.

6. Trường hợp phát sinh vấn đề liên quan thuộc phạm vi đại diện của cả Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc thì Tổng Giám đốc là người đại diện thay mặt Công ty làm việc hoặc ký hồ sơ, tài liệu, hợp đồng, giấy tờ, văn bản liên quan.

7. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú tại Việt Nam, và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam, và phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

8. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền nêu tại văn bản ủy quyền lập theo quy định tại khoản 7 Điều này mà người đại diện theo pháp luật chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

9. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Chi tiết: Dịch vụ bệnh viện (CPC 9311); Các dịch vụ nha khoa và khám bệnh (CPC 9312)	8610 (Chính)
2	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Dịch vụ xếp chỗ ở khách sạn (CPC 64110)	5510
3	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thức ăn (CPC 642) và đồ uống (CPC 643)	5610
4	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620

STT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Dịch vụ bệnh viện (CPC 9311); Các dịch vụ nha khoa và khám bệnh (CPC 9312)	
5	Hoạt động y tế dự phòng Chi tiết: Hoạt động tiêm chủng; Dịch vụ tiêm (chích) vaccin phòng bệnh	8691
6	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Thi công xây dựng nhà cao tầng (CPC 512)	4102
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513)	4299
8	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516) (cho các hoạt động xây dựng chuyên dụng) - Các công tác thi công khác (CPC 511, 515, 518)	4390
9	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516) (hệ thống điện)	4321
10	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516) (hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí)	4322
11	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Công tác hoàn thiện công trình nhà cao tầng (CPC 517)	4330
12	Đào tạo Đại học Chi tiết - Thực hiện trong các lĩnh vực đào tạo về y tế, kỹ thuật, khoa học tự nhiên và công nghệ, quản trị kinh doanh và khoa học kinh doanh, kinh tế học, kế toán, luật quốc tế và đào tạo ngôn ngữ trong các dịch vụ giáo dục bao gồm: Giáo dục bậc cao (CPC 923), Giáo dục cho người lớn (CPC 924), Các dịch vụ giáo dục khác (CPC 929 bao gồm đào tạo ngoại ngữ) (Chỉ	8541

STT	Tên ngành	Mã ngành
	thành lập và hoạt động khi được thủ tướng chính phủ cho phép) (Trừ cung cấp dịch vụ giáo dục trong các môn học sau: an ninh, quốc phòng, chính trị, tôn giáo, văn hóa Việt Nam và các môn học khác cần thiết để bảo vệ đạo đức xã hội Việt Nam).	
13	Đào tạo cao đẳng Chi tiết - Thực hiện trong các lĩnh vực đào tạo về y tế, kỹ thuật, khoa học tự nhiên và công nghệ, quản trị kinh doanh và khoa học kinh doanh, kinh tế học, kế toán, luật quốc tế và đào tạo ngôn ngữ trong các dịch vụ giáo dục bao gồm: Giáo dục bậc cao (CPC 923), Giáo dục cho người lớn (CPC 924), Các dịch vụ giáo dục khác (CPC 929 bao gồm đào tạo ngoại ngữ) (Trừ cung cấp dịch vụ giáo dục trong các môn học sau: an ninh, quốc phòng, chính trị, tôn giáo, văn hóa Việt Nam và các môn học khác cần thiết để bảo vệ đạo đức xã hội Việt Nam).	8533
14	Đào tạo trung cấp Chi tiết - Thực hiện trong các lĩnh vực đào tạo về y tế, kỹ thuật, khoa học tự nhiên và công nghệ, quản trị kinh doanh và khoa học kinh doanh, kinh tế học, kế toán, luật quốc tế và đào tạo ngôn ngữ trong các dịch vụ giáo dục bao gồm: Giáo dục bậc cao (CPC 923), Giáo dục cho người lớn (CPC 924), Các dịch vụ giáo dục khác (CPC 929 bao gồm đào tạo ngoại ngữ) (Trừ cung cấp dịch vụ giáo dục trong các môn học sau: an ninh, quốc phòng, chính trị, tôn giáo, văn hóa Việt Nam và các môn học khác cần thiết để bảo vệ đạo đức xã hội Việt Nam).	8532

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

Điều 6. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của

Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa

1. Vốn điều lệ, việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua vào từng thời điểm, được ghi nhận trong giấy phép thành lập và hoạt động và được công bố theo quy định của pháp luật.

Tổng số vốn điều lệ hiện tại của Công ty được quy định chi tiết trong Phụ lục 01 đi kèm Điều lệ này. Quy định về vốn điều lệ trong Phụ lục 01 được tự động điều chỉnh khi phát hành các cổ phần mới được phép phát hành theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông được quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

9. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 70%.

Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn

theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông
2. Hội đồng quản trị
3. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị
4. Ban điều hành bao gồm: Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Chuyên môn và Kế toán trưởng của Công ty

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ

đồng trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra. Trong trường hợp này, việc kiểm tra do Ủy Ban Kiểm Toán nội bộ trực tiếp thực hiện và báo cáo;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn

đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

3. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

4. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

5. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

6. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

7. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử;

8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

9. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

c) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

5. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
- l) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

- d) Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Ban Điều hành;
- đ) Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật, hoặc theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông là cá nhân hoặc cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một người khác khác dự họp, cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện theo ủy quyền dự họp; hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Trường hợp cổ đông công ty là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông công ty không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy

quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.

3. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho công ty và chỉ có hiệu lực đối với công ty kể từ ngày công ty nhận được văn bản. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;
- Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;
- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng người đại diện theo ủy quyền;
- Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện;
- Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền;

5. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Điều kiện, thủ tục, thể thức tiến hành họp và biểu quyết, thông qua nghị quyết tại các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự việc họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

d) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

đ) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử;

h) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết và/hoặc phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có), trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/bầu cử của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền đó.

b) Trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử.

c) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền dự họp tham dự sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông tham dự muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua

trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật

Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, hoặc từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3 và khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử. Ngoài ra, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể thực hiện theo phương thức khác được quy định tại Quy chế bầu cử của từng đợt bầu thành viên.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này.

5. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về tất cả các vấn

đề thuộc thẩm quyền, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện tương tự theo quy định về việc thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông đã quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Người phụ trách quản trị công ty hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu

biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 21 của Điều lệ này.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Công ty, cổng thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi

ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên song song với việc tổ chức đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại khoản 2 Điều này, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 7 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo có tối thiểu có 3 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Công ty cũng phải đảm bảo có tối thiểu 02 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội

đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc; Giám đốc tài chính và Giám đốc chuyên môn và ban hành bản mô tả công việc để xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các chức danh nêu trên; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định việc chào bán trái phiếu riêng lẻ, bao gồm loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm chào bán trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 130 Luật Doanh nghiệp, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất

r) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ này và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều lệ này và theo Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- g) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc (nếu không có Phó Chủ tịch HĐQT) thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp

phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 10 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử;

9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận bằng văn bản hoặc chấp thuận trực tiếp trước khi khai mạc cuộc họp theo đề nghị của người được ủy quyền (việc chấp thuận trực tiếp phải được ghi nhận vào biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị).

11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp trở lên tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều

lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VIII. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 33. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử, không phải là người điều hành Công ty và phải đảm bảo đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 34 Điều lệ này.

2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 34. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ hai (02) thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của công ty, và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty.

b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc tiêu chuẩn khác cao hơn tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

4. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.

3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.

4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.

5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

7. Các quyền hạn và nghĩa vụ khác theo Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị phê duyệt và quy định Pháp Luật.

Điều 36. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 37. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
2. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
3. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên mười phần trăm (10%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
5. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người quản lý khác của doanh nghiệp;
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.
8. Các nội dung khác (nếu có).

CHƯƠNG IX. BAN ĐIỀU HÀNH

Điều 38. Tổ chức bộ máy quản lý

Ban Điều hành Công ty và các Giám đốc Chức năng, cán bộ quản lý khác phải đảm bảo chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên trong Ban Điều hành phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 39. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Chuyên môn và Kế toán trưởng của Công ty. Các Giám đốc chức năng và Trưởng các Phòng/Ban ngang cấp Giám đốc chức năng (nếu có) không được xác định là người điều hành Công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 40. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kế toán trưởng, các vị trí Giám đốc chức năng và

tất cả các chức vụ quản lý khác của Công ty, Chi nhánh, Công ty con trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị (bao gồm Giám đốc tài chính và Giám đốc chuyên môn) và ban hành bản mô tả công việc để xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các chức danh đó;

Đối với Giám đốc tài chính và Giám đốc chuyên môn, Tổng Giám đốc có quyền phân công, giao nhiệm vụ, điều hành và đánh giá việc thực hiện công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều lệ này và theo Quy chế nội bộ về quản trị công ty;

k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

Điều 41. Trách nhiệm của Tổng giám đốc về Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Giám đốc chuyên môn và Kế toán trưởng phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Giám đốc chuyên môn và Kế toán trưởng và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài

chính, Giám đốc chuyên môn và Kế toán trưởng có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 10% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Giám đốc chuyên môn và Kế toán trưởng và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Giám đốc chuyên môn và Kế toán trưởng và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Giám đốc chuyên môn và Kế toán trưởng đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Giám đốc chuyên môn và Kế toán trưởng đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Giám đốc chuyên môn và Kế toán trưởng vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Giám đốc chuyên môn và Kế toán trưởng, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể

thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XIV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm

toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVI. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 52. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần

trăm (65%) trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XVII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hay người quản lý khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc

thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XVIII. SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 18 chương, 57 điều; được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH nhất trí thông qua ngày **15 tháng 05 năm 2026** tại cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 5 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Thị Thùy Giang

PHỤ LỤC 01
CHI TIẾT VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY TỪ NGÀY THÀNH LẬP ĐẾN NAY VÀ
TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CÁC CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP TẠI NGÀY THÀNH LẬP
CÔNG TY

1. Chi tiết vốn điều lệ Công ty từ ngày thành lập đến nay

STT	Thời gian	Vốn điều lệ (VNĐ)	Tổng số cổ phần	Loại cổ phần
1	19/03/2012	27.748.000.000	2.774.800	Phổ thông
2	28/12/2016	69.464.000.000	6.946.400	Phổ thông
3	25/02/2017	150.000.000.000	15.000.000	Phổ thông
4	30/12/2017	270.000.000.000	27.000.000	Phổ thông
5	22/03/2018	350.000.000.000	35.000.000	Phổ thông
6	22/03/2019	415.000.000.000	41.500.000	Phổ thông
7	10/3/2022	518.749.980.000	51.874.998	Phổ thông
8	16/05/2023	674.371.110.000	67.437.111	Phổ thông
9	16/06/2023	958.746.100.000	95.874.610	Phổ thông
10	15/01/2024	1.102.445.800.000	110.244.580	Phổ thông
11	28/6/2024	1.101.745.800.000	110.174.580	Phổ thông
12	29/10/2024	1.253.765.800.000	125.376.580	Phổ thông
13	16/12/2024	1.441.812.700.000	144.181.270	Phổ thông
14	06/10/2025	1.657.999.430.000	165.799.943	Phổ thông

Ghi chú:

1. Công ty không có cổ phần ưu đãi
2. Mệnh giá cổ phần phổ thông là: 10.000 VNĐ/cổ phần

2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông sáng lập vào ngày thành lập Công ty

Stt	Tên cổ đông	Quốc tịch	Tổng số cổ phần			Loại cổ phần	Địa chỉ liên lạc	CMND	
			Số lượng	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)			Số	Nơi cấp
1	Hoàng Tuyên	Việt Nam	133.190	13.319.000.000	39,73	Cổ phần phổ thông	1514 CT5X2, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội	013177543	CA TP. Hà Nội cấp ngày 28/03/2009
2	Lương Đình Hiền	Việt Nam	38.847	3.884.700.000	15,00	Cổ phần phổ thông	Tổ 27, Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	090426463	CA tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 23/09/2004
3	Nguyễn Vũ Phương	Việt Nam	55.496	5.549.600.000	20,00	Cổ phần phổ thông	Tổ 32, Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	090857411	CA tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 14/10/2013
4	Nguyễn Văn Thủy	Việt Nam	27.748	2.774.800.000	10,00	Cổ phần phổ thông	Xóm Vàng, Xã Tân Hương, Huyện Phồ Yên, Tỉnh Thái Nguyên	090094474	CA tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 11/03/2018
5	Lê Xuân Tân	Việt Nam	13.874	1.387.400.000	5,00	Cổ phần phổ thông	Tổ 8, Thị trấn Ba Hàng, Huyện Phồ Yên, Tỉnh Thái Nguyên	090451238	CA tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 08/03/2013
6	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Việt Nam	8.325	832.500.000	0,27	Cổ phần phổ thông	301-C8, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	013142181	Công an Hà Nội cấp ngày 11/02/2009
Tổng cộng			2.774.800	27.748.000.000	100				

PHỤ LỤC SỐ 01:

**BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DỰ THẢO ĐIỀU LỆ CÔNG TY
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 THÔNG QUA**

(Đính kèm Tờ trình số 140/TTr-HĐQT, ngày 08 tháng 05 năm 2026)

Ghi chú:

- Phụ lục này cập nhật các nội dung chính được sửa đổi trong Dự thảo Điều lệ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua để các cổ đông tiện theo dõi, so sánh.
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Quy định tại Điều lệ sửa đổi” là nội dung **màu đen, in đậm**.

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Điểm giải/Ghi chú
<p>PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p><u>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</u></p> <p><u>Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</u></p> <p><u>Điều lệ này được ban hành ngày 16/06/2025 theo Nghị quyết số 509/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/06/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty.</u></p>	<p>PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</p> <p>Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, sửa đổi bổ sung</p>	<p>Cập nhật dẫn chiếu thông tin phù hợp với thời gian sửa đổi Điều lệ và thể hiện rõ căn cứ pháp lý ban hành</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
	<p>bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 11/9/2025;</p> <p>Điều lệ này được ban hành ngày 15/05/2026 theo Nghị quyết số .../NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/05/2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty.</p>	
<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>....</p> <p>g) <u>Người điều hành doanh nghiệp</u> là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;</p> <p>h) Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty do Hội đồng quản trị trực tiếp bổ nhiệm;</p> <p>...</p>	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>....</p> <p>g) Người điều hành doanh nghiệp là Tổng Giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Chuyên môn và Kế toán trưởng của Công ty;</p> <p>h) <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Giám đốc chuyên môn, Kế toán trưởng;</p> <p>...</p>	<p>Sửa đổi để thể hiện rõ tiêu chí của <i>Người điều hành doanh nghiệp</i> và <i>Người quản lý doanh nghiệp</i></p>
<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>...</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: <u>Số 328 đường Lương Ngọc Quyến, phường Đồng Quang, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</u></p> <p>...</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>...</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 328, đường Lương Ngọc Quyến, Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam</p> <p>...</p>	<p>Cập nhật địa chỉ trụ sở chính theo địa chỉ mới</p>
<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>...</p>	<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>...</p>	<p>Sửa đổi do thay đổi số lượng và người</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p><u>2. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là người giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.</u></p> <p><u>3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú tại Việt Nam, và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam, và phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.</u></p> <p><u>4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền nêu tại văn bản ủy quyền lập theo quy định tại khoản 3 Điều này mà người đại diện theo pháp luật chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.</u></p> <p><u>5. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty.</u></p> <p><u>6. Người đại diện theo pháp luật có trách nhiệm:</u></p>	<p>2. Số lượng người đại diện theo pháp luật của Công ty: Công ty có 02 người là người đại diện theo pháp luật, là cá nhân giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.</p> <p>3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;</p> <p>b) Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Điều lệ này.</p> <p>d) Thực hiện đúng, đủ quyền, nghĩa vụ, phạm vi đại diện của mình theo quy định của Điều lệ Công ty; không được nhân danh Công ty thực hiện các hành vi ngoài phạm vi đại diện được quy định tại Điều lệ này.</p> <p>e) Trong phạm vi đại diện được phân định tại khoản 4, 5 Điều này, mỗi Người đại diện theo pháp luật được quyền độc lập ký kết các tài liệu, văn bản và thực hiện các giao dịch nhân danh Công ty thuộc phạm vi đại diện của mình và tự chịu trách nhiệm về tính xác thực của các giao dịch đó.</p> <p>4. Phạm vi đại diện và trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty như sau:</p>	<p>đại diện theo pháp luật của Công ty</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>a) <u>Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;</u></p> <p>b) <u>Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</u></p> <p>c) <u>Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p><u>Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định nêu trên.</u></p>	<p>a) Đại diện thay mặt Công ty làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước, khách hàng, đối tác,... về tất cả các sự việc liên quan đến hoạt động của Công ty; trừ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc;</p> <p>b) Đại diện thay mặt Công ty ký các hồ sơ, tài liệu, Hợp đồng, chứng từ, văn bản về tất cả các sự việc liên quan đến hoạt động của Công ty; trừ văn bản liên quan đến hoạt động khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc;</p> <p>5. Phạm vi đại diện và trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc của Công ty như sau:</p> <p>a) Đại diện thay mặt Công ty làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước, khách hàng, đối tác,... về tất cả các sự việc liên quan đến hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của Công ty, các Bệnh viện trực thuộc Công ty và các Công ty con của Công ty.</p> <p>b) Đại diện thay mặt Công ty ký các hồ sơ, tài liệu, Hợp đồng, chứng từ, văn bản về tất cả các sự việc liên quan đến hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của Công ty, các Bệnh viện trực thuộc Công ty và các Công ty con của Công ty.</p> <p>6. Trường hợp phát sinh vấn đề liên quan thuộc phạm vi đại diện của cả Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc thì Tổng Giám đốc là người đại diện thay mặt Công ty làm việc hoặc ký hồ sơ, tài liệu, hợp đồng, giấy tờ, văn bản liên quan.</p> <p>7. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú tại Việt Nam, và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam, và</p>	

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
	<p>phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.</p> <p>8. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền nêu tại văn bản ủy quyền lập theo quy định tại khoản 7 Điều này mà người đại diện theo pháp luật chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>9. Trường hợp người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty.</p>	
<p>Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</p> <p>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông 2. Hội đồng quản trị 3. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị 4. <u>Tổng Giám đốc</u> 	<p>Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</p> <p>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông 2. Hội đồng quản trị 3. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị 	<p>Sửa đổi phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý hiện hành của Công ty</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
	4. Ban điều hành bao gồm: Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Chuyên môn và Kế toán trưởng của Công ty	
<p>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>...</p> <p>d) Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của <u>Ban Giám đốc</u>;</p> <p>...</p>	<p>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>...</p> <p>d) Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Ban Điều hành;</p> <p>...</p>	
<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>...</p> <p><u>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</u></p> <p>...</p>	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>...</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc; Giám đốc tài chính và Giám đốc chuyên môn và ban hành bản mô tả công việc để xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các chức danh nêu trên; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>...</p>	<p>Sửa đổi bổ sung quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định hiện hành tại Công ty</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>Bỏ</p>	<p>Sửa đổi phù hợp theo chính sách của Công ty</p>
<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>...</p> <p>e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>...</p> <p>e) Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều lệ này và theo Quy chế nội bộ về quản trị công ty;</p> <p>g) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị phù hợp với quy định hiện hành tại Công ty</p>
<p>Điều 37. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</p> <p>...</p> <p>4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên mười phần trăm (10%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người <u>điều hành</u> khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó</p>	<p>Điều 37. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</p> <p>...</p> <p>4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên mười phần trăm (10%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó</p>	<p>Sửa đổi nhằm phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý hiện hành của Công ty</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người <u>điều hành</u> khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</p> <p>5. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;</p> <p>6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người <u>điều hành</u> khác của doanh nghiệp;</p> <p>...</p>	<p>thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</p> <p>5. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;</p> <p>6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người quản lý khác của doanh nghiệp;</p> <p>...</p>	
<p><u>CHƯƠNG IX. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</u></p>	<p>CHƯƠNG IX. BAN ĐIỀU HÀNH</p>	
<p>Điều 38. Tổ chức bộ máy quản lý <u>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</u></p>	<p>Điều 38. Tổ chức bộ máy quản lý Ban Điều hành Công ty và các Giám đốc Chức năng, cán bộ quản lý khác phải đảm bảo chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên trong Ban Điều hành phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Sửa đổi nhằm phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý hiện hành của Công ty</p>
<p>Điều 39. Người điều hành Công ty <u>1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.</u></p>	<p>Điều 39. Người điều hành Công ty 1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Chuyên môn và Kế toán trưởng của Công ty. Các Giám đốc chức năng và Trưởng các Phòng/Ban ngang cấp Giám đốc chức năng (nếu có) không được xác định là người điều hành Công ty.</p>	<p>Sửa đổi nhằm phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý hiện hành của Công ty</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>Điều 40. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</p> <p>...</p> <p>4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>...</p> <p><u>đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</u></p> <p>...</p> <p>i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>...</p>	<p>Điều 40. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</p> <p>...</p> <p>4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>...</p> <p>đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kế toán trưởng, các vị trí Giám đốc chức năng và tất cả các chức vụ quản lý khác của Công ty, Chi nhánh, Công ty con trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị (bao gồm Giám đốc tài chính và Giám đốc chuyên môn) và ban hành bản mô tả công việc để xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các chức danh đó;</p> <p>Đối với Giám đốc tài chính và Giám đốc chuyên môn, Tổng Giám đốc có quyền phân công, giao nhiệm vụ, điều hành và đánh giá việc thực hiện công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao.</p> <p>...</p> <p>i) Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều lệ này và theo Quy chế nội bộ về quản trị công ty;</p> <p>k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>...</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc phù hợp với quy định hiện hành tại Công ty</p>
<p>CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người <u>điều hành</u> khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các</p>	<p>CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các</p>	<p>Sửa đổi nhằm phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý hiện hành của Công ty</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.</p>	<p>tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.</p>	
<p>Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và <u>người quản lý khác</u> phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, <u>người quản lý khác</u> và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và <u>người quản lý khác</u> có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 10% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>...</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, <u>người quản lý khác</u> và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, <u>người điều hành khác</u></p>	<p>Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và Giám đốc chuyên môn và Kế toán trưởng phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và Giám đốc chuyên môn và Kế toán trưởng và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và Giám đốc chuyên môn và Kế toán trưởng có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 10% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>...</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và Giám đốc chuyên môn và Kế toán trưởng và những người có liên</p>	<p>Sửa đổi nhằm phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý hiện hành của Công ty</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, <u>người điều hành khác</u> đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, <u>người điều hành khác</u> đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	<p>quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Giám đốc chuyên môn và Kế toán trưởng và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và Giám đốc chuyên môn và Kế toán trưởng đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và Giám đốc chuyên môn và Kế toán trưởng đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	
<p>Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và <u>người điều hành khác</u> vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực</p>	<p>Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và Giám đốc</p>	<p>Sửa đổi nhằm phù hợp với cơ cấu tổ</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, <u>người điều hành khác</u>, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.</p> <p>...</p>	<p>chuyên môn và Kế toán trưởng vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và Giám đốc chuyên môn và Kế toán trưởng, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.</p> <p>...</p>	<p>chức quản lý hiện hành của Công ty</p>
<p>Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và <u>người điều hành khác</u> có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p>	<p>Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p>	<p>Sửa đổi nhằm phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý hiện hành của Công ty</p>
<p>Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:</p> <p>a) Cổ đông với Công ty;</p>	<p>Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:</p> <p>a) Cổ đông với Công ty;</p>	<p>Sửa đổi nhằm phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý hiện hành của Công ty</p>

Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hay người <u>điều hành</u> khác;	b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hay người quản lý khác;	
<p>Điều 57. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 18 chương, 57 điều; được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH nhất trí thông qua ngày <u>16 tháng 06 năm 2025</u> tại cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm <u>2025</u> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>Điều 57. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 18 chương, 57 điều; được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH nhất trí thông qua ngày 15 tháng 05 năm 2026 tại cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	Cập nhật ngày hiệu lực của Điều lệ
<p>Một số điều chỉnh chi tiết khác về thứ tự các Điều, Khoản; cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Điều lệ nhưng không làm thay đổi nội dung chính của các điều, khoản.</p>		

MỤC LỤC

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	4
Điều 2. Giải thích thuật ngữ	5
Điều 3. Bộ máy quản trị Công ty.....	6
Điều 4. Nguyên tắc quản trị Công ty	6
CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	6
MỤC 1. VAI TRÒ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	6
Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	6
Điều 6. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	7
MỤC 2. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TRỰC TIẾP TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	7
Điều 7. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông	7
Điều 8. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp.....	7
Điều 9. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	8
Điều 10. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	8
Điều 11. Chương trình, nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	8
Điều 12. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông	8
Điều 13. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông.....	8
Điều 14. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 15. Thủ tục tiến hành họp và cách thức biểu quyết, bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu.....	9
Điều 16. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	10
Điều 17. Điều kiện để nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 18. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	10
Điều 19. Lập, công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 20. Hiệu lực của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 21. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.....	11
MỤC 3. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ	11

Điều 22. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.....	11
MỤC 4. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN.....	13
Điều 23. Các trường hợp được lấy ý kiến bằng văn bản	13
Điều 24. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	13
MỤC 5. QUY ĐỊNH VỀ MỘT SỐ BÁO CÁO BẮT BUỘC PHẢI TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN	14
Điều 25. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	14
Điều 26. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	15
CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	15
Điều 27. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	15
Điều 28. Quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị	16
Điều 29. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	17
Điều 30. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị.....	17
Điều 31. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.....	18
Điều 32. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị	19
Điều 33. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	19
Điều 34. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	19
Điều 35. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị.....	20
Điều 36. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.	20
Điều 37. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	21
Điều 38. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị	21
Điều 39. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị	22
Điều 40. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị	23
Điều 41. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị	23
Điều 42. Việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	23
Điều 43. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.....	24
CHƯƠNG IV. ỦY BAN KIỂM TOÁN.....	24
Điều 44. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán.....	24

Điều 45. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn và nhiệm kỳ của Ủy ban kiểm toán	25
Điều 46. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán	25
Điều 47. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán	25
CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC	26
Điều 48. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc	26
Điều 49. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc	26
Điều 50. Bổ nhiệm, miễn nhiệm; ký, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc	27
Điều 51. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc.....	27
CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH	27
Điều 52. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	27
Điều 53. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc	27
Điều 54. Các trường hợp Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị.....	27
Điều 55. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.....	28
Điều 56. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc	28
Điều 57. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị	28
Điều 58. Phối hợp hoạt động giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.....	29
CHƯƠNG VII. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP.....	30
Điều 59. Quy định về việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và quản lý khác	30
Điều 60. Khen thưởng	30
Điều 61. Kỷ luật.....	30
CHƯƠNG VIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	31
Điều 62. Sửa đổi bổ sung.....	31
Điều 63. Hiệu lực thi hành.....	31

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

CĂN CỨ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 11/9/2025;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 151/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 05 năm 2026.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về:
 - Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban điều hành;
 - Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị;
 - Việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành;
 - Các vấn đề khác liên quan đến hoạt động quản trị nội bộ Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. Quản trị công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:

- Bảo đảm cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả;
- Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với công ty và cổ đông;
- Bảo đảm quyền của cổ đông, đối xử bình đẳng giữa các cổ đông;
- Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị công ty;
- Tôn trọng và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị công ty;
- Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng.

b) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

c) Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

d. “Công ty” là Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH.

e. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần.

f. “Đại biểu” là cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;

g. “Cổ đông sáng lập” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần.

h. “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành.

i. “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Giám đốc chuyên môn, Kế toán trưởng.

j. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Chuyên môn và Kế toán trưởng của Công ty;

k. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” (sau đây gọi là “thành viên không điều hành”) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Chuyên môn và Kế toán trưởng của Công ty;

l. “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” (sau đây gọi là “thành viên độc lập”) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp;

m. “Người có quan hệ gia đình” bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng;

n. “Người nội bộ” là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, quản lý của doanh nghiệp được quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán;

o. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

Điều 3. Bộ máy quản trị Công ty

1. Đại hội đồng cổ đông
2. Hội đồng quản trị
3. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị
4. Ban điều hành bao gồm: Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Chuyên môn và Kế toán trưởng của Công ty

Điều 4. Nguyên tắc quản trị Công ty

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty.
2. Đảm bảo hiệu quả phù hợp với nhu cầu hoạt động của Công ty và biến động của thị trường.
3. Nâng cao trách nhiệm của các cơ cấu quản trị với cổ đông;
4. Đảm bảo và cân bằng quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan trong hoạt động quản trị.

CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

MỤC 1. VAI TRÒ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều 15 Điều lệ công ty.
3. Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất.

Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.

Điều 6. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

1. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
2. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
3. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
4. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử
5. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

MỤC 2. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TRỰC TIẾP TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 7. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty.

Điều 8. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông (nếu có).
3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng

cổ đông. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin hoặc sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin theo yêu cầu.

Điều 9. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Công ty đại chúng phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

Điều 10. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

Việc thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Chương trình, nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.
2. Việc kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp của cổ đông thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 18 Điều lệ Công ty.

Điều 12. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty.

Điều 13. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể đăng ký tham dự họp qua thư, thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Cách thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại thông báo họp Đại hội đồng cổ đông;
2. Khi đến tham dự cuộc họp, cổ đông, người được ủy quyền dự họp của cổ đông phải mang theo Giấy tờ chứng thực họp pháp được quy định tại thông báo họp Đại hội đồng cổ đông để xác nhận tư cách Đại biểu.
3. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
4. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết và/hoặc các phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có), trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết hoặc số phiếu bầu cử của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đó.
5. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho đại biểu đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 14. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi đáp ứng các quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty.

Điều 15. Thể thức tiến hành họp và cách thức biểu quyết, bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu

1. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ biểu quyết, bỏ phiếu biểu quyết vào hòm phiếu hoặc các cách thức khác được quy định chi tiết trong Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông của mỗi cuộc họp.

2. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi Đại hội đã thông qua ban kiểm phiếu. Chương trình đại hội phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình đã biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Tùy theo nội dung, tính chất của từng buổi họp, Chủ tọa có thể điều hành Đại hội diễn ra theo phương thức thảo luận xong vấn đề nào sẽ tiến hành biểu quyết ngay cho vấn đề đó, hoặc quyết định thảo luận một số hoặc toàn bộ các vấn đề của chương trình đại hội (thảo luận từng vấn đề) rồi tiến hành biểu quyết các vấn đề đã được thảo luận đó (biểu quyết từng vấn đề).

4. Cổ đông tham dự Đại hội chỉ được phát biểu ý kiến thảo luận sau khi được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Đối với các vấn đề thảo luận quan trọng, Chủ tọa có quyền ưu tiên quyền phát biểu cho các cổ đông đã đăng ký phát biểu qua phiếu đăng ký và gửi cho thư ký trước đó. Cổ đông phải tôn trọng và tuân thủ tuyệt đối việc điều hành của Chủ tọa và Ban tổ chức Đại hội.

5. Trong trường hợp các cổ đông đã phát biểu ý kiến dưới sự điều khiển của chủ tọa, nhưng chương trình họp không cho phép trả lời hết tất cả các câu hỏi hoặc ý kiến của cổ đông, thì những câu hỏi hoặc ý kiến đó phải được Thư ký Đại hội ghi nhận lại và Hội đồng Quản trị có nghĩa vụ phải trả lời bằng văn bản những vấn đề còn lại đồng thời phải gửi cho tất cả các cổ đông dự họp trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội. Văn bản này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

6. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

7. Khi tiến hành biểu quyết theo hình thức giơ thẻ biểu quyết tại đại hội, số thẻ “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được đếm riêng. Tổng số ý kiến “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” theo từng vấn đề được Chủ tọa hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo ngay sau khi có kết quả kiểm phiếu.

8. Khi tiến hành biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu, cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông bỏ các phiếu biểu quyết vào thùng phiếu được niêm phong để ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra lại số phiếu biểu quyết thu về so với số phiếu biểu quyết phát ra và kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu biểu quyết thu về. Số phiếu “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” và số phiếu không hợp lệ của từng nội dung biểu quyết sẽ được tổng hợp riêng và được ghi rõ trên biên bản kiểm phiếu.

9. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo các phương thức quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty. Việc biểu quyết bầu cử sẽ được quy định chi tiết trong quy chế bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Các phiếu bầu cử này cũng sẽ được cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông bỏ vào thùng phiếu được niêm phong để Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu.

10. Trưởng ban kiểm phiếu hoặc một thành viên do trưởng ban phân công thực hiện việc báo cáo kết quả kiểm phiếu trước khi bế mạc Đại hội. Việc báo cáo kết quả kiểm phiếu được thực hiện đối với từng vấn đề biểu quyết.

Điều 16. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

Điều 17. Điều kiện để nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều kiện để nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

Điều 18. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo giá trị sổ sách của Công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 19. Lập, công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Việc lập, công bố nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo Điều 23 Điều lệ Công ty.

Điều 20. Hiệu lực của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 21. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Việc yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty.

MỤC 3. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ

Điều 22. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

1. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo hình thức hội nghị trực tuyến thực hiện tương tự quy định tại Điều 7 Quy chế này.

2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

a. Việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thông báo việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện tương tự quy định tại Điều 8 và Điều 9 Quy chế này.

b. Việc thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy chế này. Thông báo mời họp phải quy định rõ cách thức đăng ký và tham dự họp trực tuyến, cách thức bỏ phiếu điện tử và phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận.

3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền (nếu có) tham dự họp thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến để thực hiện đăng ký tham dự họp. Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông một (01) tên đăng nhập kèm mật khẩu tương ứng để truy cập vào hệ thống nêu trên. Hướng dẫn cụ thể sẽ được ghi trong thông báo họp Đại hội đồng cổ đông và Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

4. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử thực hiện theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty và những cách thức được quy định tại thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được tiến hành khi đáp ứng các quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty.

6. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, và thông báo kết quả kiểm phiếu

a. Cách thức bỏ phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử sẽ được quy định chi tiết trong Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông của mỗi cuộc họp.

b. Cổ đông dự họp thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến quy định tại khoản 3 Điều này để thực hiện biểu quyết/ bầu cử. Khi cổ đông tiến hành bỏ phiếu điện tử, số ý kiến “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” đối với từng nội dung biểu quyết và số phiếu bầu cử cho từng ứng viên được ghi nhận trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

c. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa hoặc trưởng ban kiểm phiếu công bố ngay sau khi có kết quả kiểm phiếu.

7. Hình thức và điều kiện để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

a. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thực hiện tương tự quy định tại Điều 16 Quy chế này.

b. Điều kiện để nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty

8. Lập nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Việc lập nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 23 Điều lệ Công ty.

9. Cách thức phản đối Nghị quyết, Biên bản của Đại hội đồng cổ đông

Cách thức phản đối Nghị quyết, Biên bản của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, hoặc thông qua theo hình thức bỏ phiếu điện tử thực hiện theo quy định tại Điều 18 Quy chế này.

10. Công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Việc công bố nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện tương tự quy định tại Điều 19 Quy chế này.

11. Hiệu lực của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, hoặc thông qua theo hình thức bỏ phiếu điện tử có giá trị tương đương nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp và có hiệu lực theo quy định tại Điều 20 Quy chế này.

12. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Việc yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty.

MỤC 4. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

Điều 23. Các trường hợp được lấy ý kiến bằng văn bản

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

Điều 24. Trình tự, thủ tục Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

1. Chuẩn bị tài liệu:

Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Điều lệ Công ty.

2. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp. Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết để thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được lập dựa trên số đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi tài liệu và phiếu lấy ý kiến cho cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

3. Gửi tài liệu và phiếu lấy ý kiến cho cổ đông

Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện tương tự quy định gửi thông báo mời họp tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

4. Nhận phiếu lấy ý kiến gửi về của cổ đông

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của:

- a. Cổ đông cá nhân, hoặc
- b. Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức, hoặc
- c. Cá nhân được cổ đông ủy quyền, hoặc
- d. Người đại diện theo pháp luật của tổ chức được cổ đông ủy quyền.

Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức quy định tại khoản 4 Điều 22 Điều lệ Công ty.

5. Kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu

Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Người phụ trách quản trị công ty hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung quy định tại khoản 5 Điều 22 Điều lệ Công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Điều kiện đề nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua

Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 21 của Điều lệ Công ty.

7. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu;

8. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Việc yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty.

9. Lưu tài liệu

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

MỤC 5. QUY ĐỊNH VỀ MỘT SỐ BÁO CÁO BẮT BUỘC PHẢI TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

Điều 25. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên mười phần trăm (10%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

4. Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị.
5. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có).
6. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc.
7. Kết quả giám sát đối với người quản lý khác.
8. Các kế hoạch trong tương lai.

Điều 26. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
2. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
3. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên trên mười phần trăm (10%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
5. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người quản lý khác của doanh nghiệp;
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.
8. Các nội dung khác (nếu có).

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 27. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định của pháp luật, Điều 27 điều lệ công ty, và các nội dung sau:

- a. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty.
- b. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty.
- c. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty.
- d. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.
- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Giám đốc chuyên môn và ban hành bản mô tả công việc để xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các chức danh nêu trên; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- f. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty.
- g. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 25 Quy chế này.
- h. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty
- i. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp hoặc dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và giữa công ty với người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này.
- j. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị bằng hoặc thấp hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
- k. Chấp thuận hợp đồng mua, bán vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty trừ trường hợp ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và giữa công ty với người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này.

Điều 28. Quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;

b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên trên mười phần trăm (10%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

3. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của công ty là 7 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.

Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 30. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị cần đảm bảo tuân thủ các quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty:

a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.

d. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Chuyên môn và Kế toán trưởng của Công ty.

4. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

e. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 4 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

6. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch;

- Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của cùng (01) công ty đại chúng.

Điều 31. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiên có thể đề cử thêm ứng viên. Ứng viên do Hội đồng quản trị giới thiệu phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết thông qua. Thủ

tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 32. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Cách thức biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty.

Điều 33. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ tối thiểu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp.
- c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị không đảm bảo theo quy định.
- d. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 34. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi công ty niêm yết kể từ

khi có sự thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 35. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

Điều 36. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 37. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác theo quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty.

Điều 38. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:
 - a. Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
3. Đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 2 Điều này có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Việc thông báo họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 30 Điều lệ Công ty.
6. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị tuân thủ quy định tại khoản 7 Điều 30 Điều lệ Công ty.
7. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 10 Điều này;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử;

đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.

8. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

9. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

a. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

b. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

c. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

d. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 39. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian, địa điểm họp;

c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

- đ. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
 3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
 4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
 5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 40. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tọa được quyền từ chối ký vào biên bản cuộc họp nếu biên bản do thư ký ghi chép không phản ánh trung thực, chính xác diễn biến cuộc họp.
2. Thư ký cuộc họp được quyền từ chối ký vào biên bản cuộc họp nếu Chủ tọa yêu cầu thêm, bớt, chỉnh sửa biên bản cuộc họp dẫn đến việc biên bản không phản ánh trung thực, chính xác diễn biến cuộc họp.
3. Các nội dung phát sinh tại cuộc họp nhưng nằm ngoài chương trình cuộc họp, nằm ngoài sự điều khiển hợp pháp, hợp lệ của chủ tọa; chỉ được ghi vào biên bản cuộc họp nếu được sự đồng ý của chủ tọa.

Điều 41. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

Nghị quyết Hội đồng quản trị sẽ được thông báo và công bố theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 42. Việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định nhưng có tối thiểu là 03 người, bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Ưu tiên việc bổ nhiệm thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị không điều hành làm Trưởng tiểu ban. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 43. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Có hiểu biết về pháp luật;
- Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 3 Điều 32 Điều lệ Công ty.

4. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;

a. Hội đồng quản trị miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty trong trường hợp sau đây:

- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- Không hoàn thành các công việc được giao;
- Các trường hợp khác mà pháp luật cho phép.

b. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

5. Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG IV. ỦY BAN KIỂM TOÁN

Điều 44. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị, có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều 35 Điều lệ Công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;
2. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;

3. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
4. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;
5. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
6. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
7. Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.

Điều 45. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn và nhiệm kỳ của Ủy ban kiểm toán

1. Số lượng, cơ cấu thành viên của Ủy ban kiểm toán tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp và khoản 1 Điều 34 Điều lệ Công ty.
2. Tiêu chuẩn Thành viên Ủy ban kiểm toán
Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán (có bằng cấp, chứng chỉ hoặc kinh nghiệm liên quan), có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của công ty, và không thuộc các trường hợp sau:
 - Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty.
 - Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Nhiệm kỳ của thành viên Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể bầu lại với số lượng nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán của một công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.

Điều 46. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

Việc ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán thực hiện theo quy định tại Điều 33 Điều lệ Công ty.

Điều 47. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm. Thành phần tối thiểu của một cuộc họp là hai phần ba (2/3) thành viên.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

3. Tùy theo công việc được phân công, thành viên Ủy ban kiểm toán có thể yêu cầu họp riêng với lãnh đạo các đơn vị thuộc Ban điều hành.
4. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán có thể triệu tập cuộc họp, trao đổi riêng với từng thành viên trong Ủy ban kiểm toán để thảo luận về các chủ đề riêng biệt.

CHƯƠNG V. TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 48. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kế toán trưởng, các vị trí Giám đốc chức năng và tất cả các chức vụ quản lý khác của Công ty, Chi nhánh, Công ty con trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị (bao gồm Giám đốc tài chính và Giám đốc chuyên môn); và ban hành bản mô tả công việc để xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các chức danh đó;

Đối với Giám đốc tài chính và Giám đốc chuyên môn, Tổng Giám đốc có quyền phân công, giao nhiệm vụ, điều hành và đánh giá việc thực hiện công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

e. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều lệ;

j. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 49. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc

1. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.

b. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;

c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.

3. Các ứng viên đủ điều kiện nêu trên đều có quyền ứng cử hoặc được đề cử làm Tổng Giám đốc Công ty.

Điều 50. Bổ nhiệm, miễn nhiệm; ký, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc dựa trên đề nghị của thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Tổng giám đốc.

2. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

3. Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc phải được thực hiện tương tự quy định tại Điều 34 Quy chế này.

Điều 51. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

2. Tiền lương của Tổng giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Điều 52. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Điều 53. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc

Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các thành viên Ban Điều hành cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 54. Các trường hợp Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị

1. Tổng Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Việc thực hiện các quyền của Tổng Giám đốc bị cản trở;

b. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của những người quản lý doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

2. Những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:

- a. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- b. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- c. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người quản lý doanh nghiệp.
- d. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.
- đ. Xin ý kiến Hội đồng quản trị đối với Bảng Báo cáo tài chính kiểm toán (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua;
- e. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- g. Xin ý kiến Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo;
- h. Các nội dung khác khi xét thấy lợi ích của Công ty.

Điều 55. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

1. Báo cáo về tình hình thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
2. Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
3. Báo cáo về những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý;
4. Báo cáo hàng năm về việc triển khai thực hiện các nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng, người lao động;
5. Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khác;
6. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

Điều 56. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc

Căn cứ vào báo cáo của Tổng Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao, Hội đồng quản trị sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị với Tổng Giám đốc.

Điều 57. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông

báo cho Hội đồng quản trị

1. Các nội dung phải báo cáo đã được quy định tại Quy chế này.
2. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 10% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.
3. Các nội dung khác cần xin ý kiến, báo cáo cho Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và Hội đồng quản trị sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.
4. Riêng trường hợp chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 58. Phối hợp hoạt động giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

1. Khi có kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, Tổng Giám đốc gửi cho Hội đồng quản trị sớm nhất có thể nhưng không ít hơn bảy (07) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;
3. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;
4. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 10% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;
5. Các nội dung Tổng Giám đốc cần xin ý kiến Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi từ Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG VII. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP KHÁC.

Điều 59. Quy định về việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và quản lý khác

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và Giám đốc chuyên môn.
2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người quản lý doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được Hội đồng quản trị cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....
3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập và các kết quả đã đạt được, Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên Hội đồng quản trị.
4. Việc đánh giá hoạt động của người quản lý khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người quản lý này.

Điều 60. Khen thưởng

1. Hội đồng quản trị hoặc Tiểu ban Lương thưởng (nếu có) có trách nhiệm xây dựng chính sách khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác
2. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty) hoặc các hình thức khác do Hội đồng quản trị quyết định. Các hình thức khen thưởng sẽ do Tổng Giám đốc lập kế hoạch trình Hội đồng quản trị phê chuẩn, Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội hằng năm
3. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
4. Đối với đối tượng là người quản lý doanh nghiệp: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng Giám đốc sẽ đề xuất Hội đồng quản trị phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 61. Kỷ luật

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hình thức kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý doanh nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý doanh nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 62. Sửa đổi bổ sung

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị soạn thảo, xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

Điều 63. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 8 chương, 63 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH thống nhất thông qua ngày 15 tháng 05 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn Quy chế này.

2. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và cá nhân, tổ chức khác có liên quan của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- Hội đồng quản trị;
- Ban điều hành;
- Các cơ quan/tổ chức liên quan hoặc được báo cáo;
- Lưu: VT, QT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Thị Thùy Giang

PHỤ LỤC SỐ 02:

BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DỰ THẢO QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 THÔNG QUA

(Đính kèm Tờ trình số 140/TTr-HĐQT, ngày 08 tháng 05 năm 2026)

Ghi chú:

- Phụ lục này cập nhật các nội dung chính được sửa đổi trong Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua để các cổ đông tiện theo dõi, so sánh.
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Quy chế hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Quy định tại Quy chế sửa đổi” là nội dung **màu đen, in đậm**.

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>CĂN CỨ</p> <ul style="list-style-type: none">- <u>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</u>- <u>Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</u>- <u>Nghi định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u>- <u>Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12</u>	<p>CĂN CỨ</p> <ul style="list-style-type: none">- <i>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</i>- <i>Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng</i>	<p>Cập nhật dẫn chiếu thông tin phù hợp với thời gian sửa đổi Quy chế và thể hiện rõ căn cứ pháp lý ban hành</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p><i><u>năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.</u></i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i><u>Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH;</u></i> - <i><u>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 508/NQ-DHĐCĐ ngày 16 tháng 06 năm 2025.</u></i> 	<p><i>hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 11/9/2025;</i> - <i>Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.</i> - <i>Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH;</i> - <i>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số .../NQ-DHĐCĐ ngày 15 tháng 05 năm 2026.</i> 	
<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, <u>Tổng Giám đốc</u>; - Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; 	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban điều hành; - Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản 	<p>Cập nhật sửa đổi phù hợp với cơ cấu quản lý hiện hành của Công ty</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>- Việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, <u>Tổng Giám đốc</u></p> <p>- Các vấn đề khác liên quan đến hoạt động quản trị nội bộ Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, <u>Tổng Giám đốc và những người liên quan.</u></p>	<p>trị;</p> <p>- Việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành;</p> <p>- Các vấn đề khác liên quan đến hoạt động quản trị nội bộ Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.</p>	
<p>Điều 2. Giải thích thuật ngữ</p> <p>...</p> <p>b) <u>Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</u></p> <p>...</p> <p>i. <u>“Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty do Hội đồng quản trị trực tiếp bổ nhiệm;</u></p> <p>j. <u>“Người điều hành doanh nghiệp” là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng, và</u></p>	<p>Điều 2. Giải thích thuật ngữ</p> <p>...</p> <p>b) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</p> <p>...</p> <p>i. “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Giám đốc chuyên môn, Kế toán trưởng;</p>	<p>Cập nhật căn cứ pháp lý ban hành và sửa đổi phù hợp với cơ cấu quản lý hiện hành của Công ty</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p><u>người điều hành khác</u> theo quy định của Điều lệ công ty;</p> <p><u>k. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” (sau đây gọi là “thành viên không điều hành”) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và những người điều hành khác</u> theo quy định của Điều lệ Công ty.</p> <p>...</p> <p>n. “Người nội bộ” là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, <u>điều hành</u> của doanh nghiệp được quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p>	<p>j. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Chuyên môn và Kế toán trưởng của Công ty;</p> <p>k. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” (sau đây gọi là “thành viên không điều hành”) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Chuyên môn và Kế toán trưởng của Công ty;</p> <p>...</p> <p>n. “Người nội bộ” là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, quản lý của doanh nghiệp được quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p>	
<p>Điều 3. Bộ máy quản trị Công ty</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông 2. Hội đồng quản trị 3. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị 4. <u>Ban Tổng giám đốc</u> 	<p>Điều 3. Bộ máy quản trị Công ty</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông 2. Hội đồng quản trị 3. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị 4. Ban điều hành bao gồm: Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Chuyên môn và Kế toán trưởng của Công ty 	<p>Sửa đổi phù hợp với bộ máy quản trị hiện hành của Công ty</p>
<p>Điều 25. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</p> <p>...</p> <p>7. Kết quả giám sát đối với <u>người điều hành</u> khác.</p>	<p>Điều 25. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</p> <p>...</p> <p>7. Kết quả giám sát đối với người quản lý khác.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với cơ cấu quản lý hiện hành của Công ty</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>...</p> <p>Điều 26. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</p> <p>...</p> <p>4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên trên mười phần trăm (10%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, <u>người điều hành</u> khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, <u>người điều hành</u> khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</p> <p>...</p> <p>6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các <u>người điều hành khác</u> của doanh nghiệp;</p> <p>...</p>	<p>...</p> <p>Điều 26. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</p> <p>...</p> <p>4. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên trên mười phần trăm (10%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</p> <p>...</p> <p>6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người quản lý khác của doanh nghiệp;</p> <p>...</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với cơ cấu quản lý hiện hành của Công ty</p>
<p>Điều 27. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định của pháp luật, Điều 27 điều lệ công ty, và các nội dung sau:</p> <p><u>e. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.</u></p>	<p>Điều 27. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định của pháp luật, Điều 27 điều lệ công ty, và các nội dung sau:</p> <p>e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản</p>	<p>Sửa đổi nhằm phù hợp với quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị tại Công ty</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
	trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Giám đốc chuyên môn và ban hành bản mô tả công việc để xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các chức danh nêu trên; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	
<p>Điều 28. Quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 28. Quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>3. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Sửa đổi theo khoản 80 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 277 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>
<p>Điều 30. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty:</p> <p>...</p> <p><u>c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.</u></p>	<p>Điều 30. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty:</p> <p>...</p> <p>c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng</p>	<p>Sửa đổi theo khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi bổ sung khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>...</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là <u>Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng</u> và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.</p>	<p>thành viên tại tối đa 05 công ty khác.</p> <p>...</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Chuyên môn và Kế toán trưởng của Công ty.</p>	<p>CP và sửa đổi phù hợp với cơ cấu bộ máy hiện hành của Công ty</p>
<p>Điều 48. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc</p> <p>2. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>...</p> <p><u>đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</u></p> <p>...</p> <p><u>i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</u></p>	<p>Điều 48. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc</p> <p>2. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>...</p> <p>đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kế toán trưởng, các vị trí Giám đốc chức năng và tất cả các chức vụ quản lý khác của Công ty, Chi nhánh, Công ty con trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị (bao gồm Giám đốc tài chính và Giám đốc chuyên môn); và ban hành bản mô tả công việc để xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các chức danh đó;</p> <p>Đối với Giám đốc tài chính và Giám đốc chuyên môn, Tổng Giám đốc có quyền phân công, giao nhiệm vụ, điều hành và đánh giá việc thực hiện công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao.</p> <p>...</p> <p>i. Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều lệ;</p> <p>j. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc phù hợp với quy định hiện hành tại Công ty</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH</p>	<p>CHƯƠNG VI. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với cơ cấu quản lý hiện hành của Công ty</p>
<p>Điều 53. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc</p> <p>Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các thành viên <u>Ban Tổng giám đốc</u> cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 53. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc</p> <p>Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các thành viên Ban Điều hành cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với cơ cấu quản lý hiện hành của Công ty</p>
<p>Điều 54. Các trường hợp Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị</p> <p>1. Tổng Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p>b. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của những <u>người điều hành</u> doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;</p>	<p>Điều 54. Các trường hợp Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị</p> <p>1. Tổng Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p>b. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của những người quản lý doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với cơ cấu quản lý hiện hành của Công ty</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>2. Những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:</p> <p>...</p> <p>c. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và <u>người điều hành</u> doanh nghiệp.</p> <p>...</p>	<p>2. Những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:</p> <p>...</p> <p>c. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người quản lý doanh nghiệp.</p> <p>...</p>	
<p>CHƯƠNG VII. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ <u>CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC.</u></p>	<p>CHƯƠNG VII. QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP KHÁC.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với cơ cấu quản lý hiện hành của Công ty</p>
<p>Điều 59. Quy định về việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác</p> <p>1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và <u>người điều hành khác.</u></p> <p>2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của <u>người điều hành</u> doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được Hội đồng quản trị cân</p>	<p>Điều 59. Quy định về việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và quản lý khác</p> <p>1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và Giám đốc chuyên môn.</p> <p>2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người quản lý doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được Hội đồng quản trị cân</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với cơ cấu quản lý hiện hành của Công ty</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....</p> <p>...</p> <p>4. Việc đánh giá hoạt động của người <u>điều hành</u> khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người <u>điều hành</u> này.</p>	<p>nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....</p> <p>...</p> <p>4. Việc đánh giá hoạt động của người quản lý khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người quản lý này.</p>	
<p>Điều 60. Khen thưởng</p> <p>1. Hội đồng quản trị hoặc Tiểu ban Lương thưởng (nếu có) có trách nhiệm xây dựng chính sách khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người <u>điều hành</u> khác</p> <p>...</p> <p>4. Đối với đối tượng là người <u>điều hành</u> doanh nghiệp: nguồn kinh phí thường được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng Giám đốc sẽ đề xuất Hội đồng quản trị phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>Điều 60. Khen thưởng</p> <p>1. Hội đồng quản trị hoặc Tiểu ban Lương thưởng (nếu có) có trách nhiệm xây dựng chính sách khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác</p> <p>...</p> <p>4. Đối với đối tượng là người quản lý doanh nghiệp: nguồn kinh phí thường được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng Giám đốc sẽ đề xuất Hội đồng quản trị phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với cơ cấu quản lý hiện hành của Công ty</p>
<p>Điều 61. Kỷ luật</p>	<p>Điều 61. Kỷ luật</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với cơ cấu</p>

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>...</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, người <u>điều hành</u> doanh nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, người <u>điều hành</u> doanh nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.</p>	<p>...</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý doanh nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý doanh nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.</p>	<p>quản lý hiện hành của Công ty</p>
<p>Điều 63. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Quy chế này gồm 8 chương, 63 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH thống nhất thông qua <u>ngày 16 tháng 06 năm 2025</u> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.</p> <p>...</p> <p>3. Hội đồng Quản trị, <u>Ban Tổng Giám đốc</u> và cá nhân, tổ chức khác có liên quan của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.</p>	<p>Điều 63. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Quy chế này gồm 8 chương, 63 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH thống nhất thông qua ngày 15 tháng 05 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn Quy chế này.</p> <p>...</p> <p>3. Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và cá nhân, tổ chức khác có liên quan của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.</p>	<p>Cập nhật ngày hiệu lực của Quy chế và sửa đổi phù hợp với cơ cấu quản lý hiện hành của Công ty</p>
<p>Một số điều chỉnh chi tiết khác về thứ tự các Điều, Khoản; cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và dẫn chiếu trong Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty nhưng</p>		

Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
không làm thay đổi nội dung chính của các điều, khoản.		

Số: 153/QC-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 05 năm 2025

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CĂN CỨ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 11 tháng 9 năm 2025;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số.../NQ-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 05 năm 2026;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH.

Điều 2. Trách nhiệm pháp lý của Hội đồng quản trị

Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và chịu trách nhiệm theo quy định tại Luật doanh nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Ban điều hành gồm: Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Chuyên môn và Kế toán trưởng tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 10% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 07 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo có tối thiểu có 3 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Công ty cũng phải đảm bảo có tối thiểu 02 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

4. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

5. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;

d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Chuyên môn và Kế toán trưởng của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
- e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

4. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 26 Điều lệ Công ty.

Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
- 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.
- 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc (nếu không có Phó Chủ tịch HĐQT). Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị không đảm bảo theo quy định;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

- b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại điều 27 Điều lệ công ty, khoản 2 Điều 27 Quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp của công ty.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 15. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định nhưng có tối thiểu là 03 người, bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Ưu tiên việc bổ nhiệm thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị không điều hành làm Trưởng tiểu ban. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị

Cuộc họp Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Điều 30 Điều lệ công ty và tuân theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán;
- e) Báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị của từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

2. Báo cáo quy định tại các khoản 1 Điều này phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 28 Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau:

1. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty theo quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật doanh nghiệp và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
- b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

3. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Ban điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết. Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban điều hành được quy định tại Điều 58 Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 23. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Bản Quy chế này này gồm 7 chương 24 điều được thông qua và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 05 năm 2026.
2. Bản Quy chế này được lập thành hai bản có giá trị như nhau và lưu tại trụ sở chính của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Hội đồng quản trị;
- Ban điều hành;
- Các cơ quan/tổ chức liên quan hoặc được báo cáo;
- Lưu: VT, QT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Thùy Giang

PHỤ LỤC:
BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 THÔNG QUA
(Đính kèm Tờ trình số 140/TTr-HĐQT, ngày 08 tháng 05 năm 2026)

Ghi chú:

- Phụ lục này cập nhật các nội dung chính được sửa đổi trong Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua để các cổ đông tiện theo dõi, so sánh.
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi” là nội dung **màu đen, in đậm**.

Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>CĂN CỨ</p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</u> - <u>Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</u> - <u>Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12</u> 	<p>CĂN CỨ</p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</u> - <u>Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019,</u> 	<p>Cập nhật dẫn chiếu thông tin phù hợp với thời gian sửa đổi Quy chế và thể hiện rõ căn cứ pháp lý ban hành</p>

Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p><u>năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.</u> - <u>Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH</u> - <u>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 509/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 06 năm 2025;</u> <p><u>Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH.</u></p> <p><u>Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH bao gồm các nội dung sau:</u></p>	<p><i>sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 11 tháng 9 năm 2025;</i> - <i>Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.</i> - <i>Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH</i> - <i>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số.../NQ-DHĐCĐ ngày 15 tháng 05 năm 2026;</i> <p>Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH.</p> <p>Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH bao gồm các nội dung sau:</p>	
<p>Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị</p>	<p>Sửa đổi nhằm phù hợp với</p>

Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>...</p> <p>2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm <u>cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</u></p> <p>....</p>	<p>...</p> <p>2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Ban điều hành gồm: Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Chuyên môn và Kế toán trưởng thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>...</p>	<p>mô hình hoạt động của Công ty và thẩm quyền của Ban điều hành</p>
<p>Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.</p> <p>...</p>	<p>Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>3. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.</p> <p>...</p>	<p>Sửa đổi theo khoản 80 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 277 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>
<p>Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, <u>Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc)</u>, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.</p> <p>...</p>	<p>Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.</p> <p>...</p>	<p>Sửa đổi phù hợp bộ máy quản lý hiện hành của Công ty</p>
<p>Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn</p>	<p>Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn</p>	<p>Sửa đổi theo khoản 78 Điều 1 Nghị định</p>

Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>và điều kiện sau:</p> <p>...</p> <p><u>c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;</u></p> <p>...</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là <u>Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.</u></p>	<p>và điều kiện sau:</p> <p>...</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;</p> <p>...</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Chuyên môn và Kế toán trưởng của Công ty.</p>	<p>245/2025/NĐ-CP sửa đổi bổ sung khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và sửa đổi phù hợp với cơ cấu bộ máy hiện hành của Công ty</p>
<p>Chưa có</p>	<p>Điều 18. Trình báo cáo hằng năm</p> <p>1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau:</p> <p>...</p> <p>e) Báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị của từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập.</p>	<p>Bổ sung theo khoản 80 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 277 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>
<p>Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành</p> <p>Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để <u>Tổng giám đốc và bộ máy điều hành</u> thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết. Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban điều hành được quy định tại Điều 58 Quy chế nội bộ về quản trị <u>doanh nghiệp</u> của công ty.</p>	<p>Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành</p> <p>Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Ban điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết. Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban điều hành được quy định tại Điều 58 Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p>	<p>Cập nhật sửa đổi phù hợp với cơ cấu quản lý hiện hành của Công ty</p>

Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi	Lý do/Diễn giải/Ghi chú
<p>Điều 24. Hiệu lực thi hành</p> <p><u>1. Bản Quy chế này này gồm 7 chương 24 điều được thông qua và có hiệu lực từ ngày 16 tháng 06 năm 2025.</u></p>	<p>Điều 24. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Bản Quy chế này này gồm 7 chương 24 điều được thông qua và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 05 năm 2026.</p>	<p>Cập nhật ngày hiệu lực của Quy chế</p>
<p>Một số điều chỉnh chi tiết khác về thứ tự các Điều, Khoản; cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và dẫn chiếu trong Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị nhưng không làm thay đổi nội dung chính của các điều, khoản.</p>		